

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHOA KINH TẾ BIỂN – LOGISTICS



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ KHO HÀNG TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Chuyên ngành: Tổ chức quản lý Cảng-Xuất nhập khẩu-Giao nhận
vận tải quốc tế

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hồ Lan Ngọc

Sinh viên thực hiện: Vũ Thị Huyền Diệu

MSSV: 21031088 **Lớp:** DH21QG

Bà Rịa-Vũng Tàu, năm 2024

PHIẾU GIAO ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm Quy định về việc tổ chức, quản lý các hình thức tốt nghiệp ĐH ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVU ngày / / của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

Họ và tên sinh viên : Vũ Thị Huyền Diệu
Ngày sinh : 18/04/2003
MSSV : 21031088
Lớp : DH21QG
Email : huyendieuuu.18@gmail.com
Điện thoại : 0377 698 528
Trình độ đào tạo : Đại học
Hệ đào tạo : Chính quy
Ngành : Logistics
Chuyên ngành : Tổ chức quản lý Cảng-Xuất nhập khẩu-Giao nhận vận tải quốc tế

1. Tên đề tài: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ KHO HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

2. Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hồ Lan Ngọc

3. Ngày giao đề tài: 01/12/2024

4. Ngày hoàn thành khóa luận tốt nghiệp: 07/01/2025

Thành phố Vũng Tàu, ngày 07 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

SINH VIÊN THỰC HIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP****I. Thông tin chung**

- Họ và tên giảng viên hướng dẫn:
- Học hàm, học vị:.....Chuyên ngành:
- Đơn vị công tác:
- Họ và tên sinh viên: MSSV:
- Lớp: Khoa:
- Tên đề tài:
-
- Tổng quát về ĐA/KLTN:
- + Số trang: Số chương:
- + Số bảng số liệu: Số hình vẽ:
- + Số tài liệu tham khảo:

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

- 2.1. Nhận xét về hình thức:.....
-
-
-
- 2.2. Tính cấp thiết của đề tài:
-
-
-
- 2.3. Mục tiêu và nội dung:
-
-
-
- 2.4. Tổng quan tài liệu:
-

.....
.....
2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....
.....
.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:

.....
.....
.....
.....

2.7. Trích dẫn tài liệu:

.....
.....

2.8. Kết luận và đề nghị:

.....
.....
.....
.....

2.9. Tính sáng tạo và ứng dụng:

.....
.....
.....
.....

2.10. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:

.....
.....
.....
.....
.....

III. Phần nhận xét tinh thần và thái độ làm việc của sinh viên

.....

.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

2. Đề nghị: Được bảo vệ: ☐

Không được bảo vệ: ☐

Điểm:/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày tháng năm 20.....

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên phản biện:
Học hàm, học vị: Chuyên ngành:
Đơn vị công tác:
- Họ và tên sinh viên: MSSV:
Lớp: Khoa:
Tên đề tài:
.....
- Tổng quát về ĐA/KLTN:
+ Số trang: Số chương:
+ Số bảng số liệu: Số hình vẽ:
+ Số tài liệu tham khảo:

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

2.1. Nhận xét về hình thức:

.....
.....
.....
.....

2.2. Tính cấp thiết của đề tài:

.....
.....
.....
.....

2.3. Mục tiêu và nội dung:

.....

.....

.....

.....

2.4. Tổng quan tài liệu:

.....

.....

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

.....

.....

.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:

.....

.....

.....

.....

.....

2.7. Trích dẫn tài liệu:

.....

.....

.....

2.8. Kết luận và đề nghị:

.....

.....

.....

.....

2.9. Tính sáng tạo và ứng dụng:

.....

.....

.....

.....

2.10. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:

.....

.....

.....

.....

.....

III. Câu hỏi (Giảng viên phản biện có đặt từ 1 - 3 câu hỏi liên quan đến nội dung của ĐA/KLTN để sinh viên trả lời tại Hội đồng bảo vệ ĐA/KLTN)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

.....

2. Đề nghị: Được bảo vệ: ☐

Không được bảo vệ: ☐

Điểm:/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày tháng năm 20.....

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CAM ĐOAN

Em tên là Vũ Thị Huyền Diệu, em xin cam đoan rằng dưới đây là đề tài nghiên cứu tốt nghiệp của em: “Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kho hàng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu”. Bài khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu độc lập của em dưới sự hướng dẫn của cô ThS. Hồ Lan Ngọc. Các số liệu, tài liệu tham khảo được sử dụng trong bài đều là trung thực, được trích dẫn đầy đủ theo đúng quy định. Em xin chịu mọi trách nhiệm trước nhà trường về sự cam đoan này.

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 31 tháng 12 năm 2024

LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành cảm ơn tất cả các thầy cô giáo Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu và đặc biệt em gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cô ThS. Hồ Lan Ngọc. Cô đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo em trong thời gian thực tập vừa qua và đã giúp cho em hoàn thành tốt bài báo cáo tốt nghiệp này.

Em xin cảm ơn ban lãnh đạo công ty Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu, cùng các anh chị trong công ty đã tận tình giúp đỡ và tạo điều kiện giúp em hoàn thành bài báo cáo tốt nghiệp này.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu, bằng vốn kiến thức đã học tại trường, đồng thời dưới sự hướng dẫn tận tình của thầy cô và sự giúp đỡ của các anh chị trong công ty đã giúp em rút ra nhiều bài học thực tế, kinh nghiệm cho bản thân trong tương lai và hoàn thành báo cáo này. Do thời gian có hạn và trình độ còn hạn chế, nên bài viết không tránh khỏi các sai sót, em rất mong Quý thầy cô cùng anh chị trong Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu đóng góp ý kiến giúp em hoàn thành tốt bài báo cáo tốt nghiệp.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Sinh viên thực hiện

Vũ Thị Huyền Diệu

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	i
MỤC LỤC	i
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC HÌNH ẢNH	vi
DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ	vii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	vii
LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài:	1
2. Mục đích nghiên cứu:	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:	2
4. Phương pháp nghiên cứu:	2
5. Cấu trúc của đề tài:	2
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ KHO HÀNG	3
1.1. Khái niệm kho hàng	3
1.2. Vai trò, chức năng của kho hàng	3
1.2.1. Vai trò	3
1.2.2. Chức năng	4
1.3. Phân loại kho hàng	4
1.3.1. Theo đối tượng phục vụ	5
1.3.2. Theo quyền sở hữu	5
1.3.3. Theo điều kiện thiết kế, thiết bị	5
1.3.4. Theo đặc điểm kiến trúc	5
1.3.5. Theo mặt hàng	6
1.4. Mối liên hệ giữa kho với các bộ phận	6
1.4.1. Mối liên hệ giữa kho với vận chuyển	6

1.4.2. <i>Mối liên hệ giữa kho với sản xuất</i>	6
1.5. <i>Trang thiết bị trong kho</i>	7
1.5.1. <i>Hệ thống ánh sáng</i>	7
1.5.2. <i>Hệ thống sưởi ấm</i>	8
1.5.3. <i>Hệ thống thông gió và điều hòa không khí</i>	9
1.5.4. <i>Hệ thống thông tin liên lạc và an ninh</i>	10
1.5.5. <i>Thiết bị phòng chống cháy nổ</i>	10
1.6. <i>Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị kho hàng</i>	11
1.6.1. <i>Môi trường bên trong</i>	11
1.6.2. <i>Môi trường bên ngoài</i>	13
1.7. <i>Các quyết định quản trị kho hàng</i>	15
1.7.1. <i>Quyết định về quyền sở hữu</i>	15
1.7.2. <i>Quyết định về số lượng kho hàng</i>	16
1.7.3. <i>Bố trí không gian trong kho hàng</i>	17
1.8. <i>Quá trình nghiệp vụ kho hàng</i>	19
1.8.1. <i>Nghiệp vụ tiếp nhận hàng</i>	19
1.8.2. <i>Nghiệp vụ bảo quản hàng hóa ở kho</i>	21
1.8.3. <i>Nghiệp vụ phát hàng</i>	23
TÓM TẮT CHƯƠNG 1	25
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ KHO HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU	26
2.1. <i>Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu</i>	26
2.1.1. <i>Lịch sử hình thành</i>	26
2.1.2. <i>Quá trình phát triển</i>	27
2.2. <i>Cơ cấu tổ chức và chức năng của các phòng ban</i>	28

2.3. Quy mô hoạt động tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	30
<i>2.3.1. Cơ sở vật chất, thiết bị, nhà xưởng</i>	<i>30</i>
<i>2.3.2. Nhân sự</i>	<i>32</i>
<i>2.3.3. Sản phẩm.....</i>	<i>33</i>
2.4. Công tác an toàn, chất lượng, sức khỏe và môi trường.....	34
2.5. Tình hình hoạt động kinh doanh	34
2.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị kho hàng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	36
<i>2.6.1. Môi trường bên trong</i>	<i>36</i>
<i>2.6.2. Môi trường bên ngoài.....</i>	<i>37</i>
2.7. Vai trò của kho bãi đối với việc kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	38
2.8. Hình ảnh kho hàng thực tế tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	40
2.9. Các quy trình liên quan đến kho của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	46
<i>2.9.1. Quy trình cắt đơn tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....</i>	<i>46</i>
<i>2.9.2. Quy trình xuất nhập kho hàng hóa của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....</i>	<i>47</i>
2.10. Đánh giá chung về quy trình quản trị kho tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.....	52
<i>2.10.1. Điểm mạnh</i>	<i>52</i>
<i>2.10.2. Điểm yếu</i>	<i>53</i>
2.11. Phân tích SWOT	54
<i>2.11.1. Điểm mạnh</i>	<i>54</i>
<i>2.11.2. Điểm yếu.....</i>	<i>54</i>

2.11.3. Cơ hội	55
2.11.4. Thách thức	55
TÓM TẮT CHƯƠNG 2:	57
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ KHO HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU	58
3.1. Một số rủi ro trong việc xuất nhập hàng hóa cho kho hàng tại Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	58
3.2. Những khó khăn, thuận lợi trong việc quản trị kho hàng tại Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	61
3.2.1. Khó khăn	61
3.2.2. Thuận lợi.....	61
3.3. Phương hướng hoạt động của công ty.....	62
3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kho hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu	62
3.4.1. <i>Giải pháp 1: Nâng cấp, cải tạo hệ thống kho hàng, bao gồm việc sửa chữa các hạng mục hư hỏng, tối ưu hóa bố trí và sắp xếp lại vị trí lưu trữ hàng hóa.</i>	62
3.4.2. <i>Giải pháp 2: Ứng dụng QR code, mã số, mã vạch cho hàng hóa trong kho</i>	64
3.4.3. <i>Giải pháp 3: Nâng cao kiến thức của các nhân viên về quản lý kho.</i>	66
TÓM TẮT CHƯƠNG 3:	69
KẾT LUẬN	71
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	NGHĨA TIẾNG ANH	NGHĨA TIẾNG VIỆT
TNHH	-	Trách nhiệm hữu hạn
QR	Quick Response	Mã phản hồi nhanh
Th.S	-	Thạc sĩ
WMS	Warehouse management system	Hệ thống quản lý kho
AI	Artificial intelligence	Trí tuệ nhân tạo
MTV		Một thành viên

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2.1: Logo của công ty	26
Hình 2.2: Kho 1	40
Hình 2.3: Kho 2	41
Hình 2.4: Kho 3	42
Hình 2.5: Kho 4	43
Hình 2.6: Kho 4	44
Hình 2.7: Kho 5	44
Hình 2.8: Kho 5	44
Hình 2.9: Kho 6	45
Hình 2.10: Sổ nhập hàng	45
Hình 2.11: Giấy báo giá.....	48
Hình 2.12: Giấy giao hàng.....	50
Hình 2.13: Một số mã vạch của các sản phẩm tại công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen	65
Hình 2.14: Nhãn dán sản phẩm đối với các sản phẩm có mã vạch	66

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

<i>Bảng 2.1: Thông tin về kho hàng của công ty</i>	<i>30</i>
<i>Bảng 2.2: Số lượng cơ sở vật chất tại công ty.....</i>	<i>31</i>
<i>Bảng 2.3: Số lượng nhân sự tại công ty</i>	<i>32</i>
<i>Bảng 2.4: Kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu qua 3 quý năm 2024.....</i>	<i>35</i>
<i>Bảng 2.5: Quy trình cắt đơn tại công ty TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU</i>	<i>46</i>
<i>Biểu đồ 1 Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua 3 quý năm 2024</i>	<i>46</i>

DANH MỤC SƠ ĐỒ

<i>Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu</i>	<i>28</i>
<i>Sơ đồ 2.2: Quy trình cắt đơn tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu</i>	<i>47</i>
<i>Sơ đồ 2.3: Quy trình nhập kho</i>	<i>47</i>
<i>Sơ đồ 2.4: Quy trình xuất kho.....</i>	<i>47</i>

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, khi toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới đang phát triển mạnh, các doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt và nhu cầu khách hàng ngày càng đa dạng. Hội nhập kinh tế tạo áp lực buộc doanh nghiệp phải tối ưu hóa chi phí để tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, thời gian giao hàng và số lượng. Ngoài ra còn thúc đẩy sự phát triển của công nghệ trong logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Như vậy, việc quản lý kho hiện đại thường tích hợp các hệ thống quản lý kho hàng (WMS), công nghệ tự động hóa, và trí tuệ nhân tạo (AI) để theo dõi, phân tích và tối ưu hóa hoạt động kho bãi, giúp cho doanh nghiệp cải thiện hiệu quả và ra quyết định chính xác hơn. Quản lý kho hàng đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng của bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay khi nhu cầu tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động ngày càng được chú trọng. Một hệ thống quản lý kho hiệu quả không chỉ giúp giảm thiểu lãng phí mà còn góp phần tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong quá trình tìm hiểu về kho hàng, em nhận thấy nhiều doanh nghiệp vẫn đang gặp khó khăn trong việc triển khai các giải pháp quản lý kho hiện đại, dẫn đến tình trạng tồn kho không kiểm soát, lãng phí nguồn lực và giảm hiệu quả kinh doanh. Những thách thức này càng trở nên rõ ràng hơn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nơi nguồn lực hạn chế và các quy trình quản lý chưa được chuẩn hóa.

Nhận thức được tầm quan trọng của điều trên trong quá trình thực tập tại công ty, em quyết định chọn đề tài: “Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kho hàng tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu” nhằm nghiên cứu sâu hơn về các phương pháp quản lý kho hiện đại, phân tích thực trạng tại một doanh nghiệp cụ thể và đề xuất các giải pháp phù hợp. Em hy vọng rằng kết quả của bài khóa luận không chỉ góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn mà còn giúp nâng cao hiểu biết cá nhân, tạo nền tảng cho sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

2. Mục đích nghiên cứu:

- Khái quát mô phỏng quy trình nhập và xuất kho tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu.

- Phân tích thực trạng quản lý kho hàng của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu. Từ đó đánh giá những điểm hoàn thiện và chưa hoàn thiện, các yếu tố có lợi và không có lợi cho nghiệp vụ..
- Tìm ra và phân tích đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và quy trình nhập và xuất kho hàng tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu. Từ đó đánh giá những điểm thuận lợi và khó khăn phát triển cơ hội, thách thức cho công ty.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hoạt động quản lý kho và quy trình nhận và xuất kho tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu: Hàng hóa, khách hàng, máy móc, nhân sự và các trang thiết bị tại công ty.
- Phạm vi nghiên cứu: Hoạt động quản lý kho và quy trình nhận và xuất kho hàng tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu.
- Địa bàn nghiên cứu: 146 Huyền Trân Công Chúa, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Để đạt được mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra, đề tài sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp thu thập tài liệu sẵn có.
- Phương pháp tổng hợp: tổng hợp nghiên cứu, luận án, sách, báo, tạp chí chuyên ngành.

5. Cấu trúc của đề tài:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản trị kho hàng.
- Chương 2: Thực trạng quản trị kho hàng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.
- Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kho hàng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ KHO HÀNG

1.1. Khái niệm kho hàng

Kho hàng là không gian nhất định sử dụng để lưu trữ hàng hóa, bảo quản nguyên vật liệu, bán thành phẩm hoặc thành phẩm công nghiệp nhằm mục đích , nguyên liệu thô và vật tư để nhằm mục đích phục vụ cho quá trình sản xuất hoặc thương mại. Ngoài ra, các loại máy móc thiết bị và công cụ vận hành kho cũng được lưu trữ tại đây.

Kho hàng còn thực hiện nhiều nhiệm vụ khác như quản lý tồn kho, phân loại sản phẩm, đóng gói và chuẩn bị cho quá trình vận chuyển trước khi chúng được phân phối hoặc giao đến người tiêu dùng. Kho hàng đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng, giúp điều tiết dòng chảy hàng hóa, đảm bảo không bị gián đoạn trong quá trình cung cấp.

Việc quản lý kho hàng không chỉ giúp tối ưu hóa dòng chảy hàng hóa mà còn giảm thiểu chi phí vận hành, từ đó mang lại hiệu quả kinh doanh tốt hơn.

1.2. Vai trò, chức năng của kho hàng

1.2.1. Vai trò

Trên thực tế có một số doanh nghiệp không muốn tốn kém cho chi phí kho hàng, nói chung họ chỉ muốn tránh hoạt động lưu kho khi có thể. Quan điểm này đang thay đổi nhờ vào sự nhận thức được kho hàng có thể gia tăng giá trị nhiều hơn chi phí bỏ ra.

Kho hàng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong chuỗi cung ứng, đóng góp tích cực vào sự hoạt động hiệu quả của doanh nghiệp. Không chỉ đơn thuần là nơi lưu trữ hàng hóa, kho hàng còn là mắt xích kết nối các khâu sản xuất, phân phối và đến tay người tiêu dùng.

Vai trò đầu tiên và không thể thiếu của kho hàng là đảm bảo tính liên tục trong quá trình sản xuất và phân phối hàng hóa. Nhờ có kho, doanh nghiệp có thể duy trì nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất liên tục, đồng thời đảm bảo hàng hóa luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thị trường, dù có những biến động bất ngờ.

Thứ hai, kho hàng đóng vai trò như một trung tâm phân phối hàng hóa hiệu quả. Với các doanh nghiệp có đa dạng sản phẩm, kho hàng giúp phối hợp, sắp xếp và phân loại hàng hóa một cách khoa học, từ đó đáp ứng nhanh chóng và chính xác các đơn hàng của khách hàng. Việc tối ưu hóa quá trình xuất nhập kho giúp giảm thiểu thời gian chờ đợi và tăng sự hài lòng của khách hàng.

Bên cạnh đó, kho hàng còn góp phần đáng kể vào việc giảm chi phí hoạt động của doanh nghiệp. Bằng cách tập trung hàng hóa tại một địa điểm, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa quá trình vận chuyển, giảm thiểu số lượng chuyến đi và chi phí vận chuyển liên quan. Ngoài ra, việc quản lý chặt chẽ hàng tồn kho giúp giảm thiểu tình trạng hàng hóa tồn đọng, hư hỏng, từ đó tiết kiệm chi phí bảo quản và giảm thiểu rủi ro.

Cuối cùng, kho hàng là một yếu tố quan trọng để doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khách hàng tốt hơn. Khi hàng hóa được lưu trữ và quản lý một cách hiệu quả tại kho, doanh nghiệp có thể đảm bảo giao hàng đúng hạn, đúng chất lượng và đúng số lượng theo yêu cầu của khách hàng. Điều này góp phần xây dựng lòng tin và tăng cường mối quan hệ với khách hàng.

1.2.2. Chức năng

Doanh nghiệp cần mua hàng với số lượng thích hợp và sử dụng nhà kho như một địa điểm dùng để gom, tách ghép đồng bộ, hoàn thiện hàng hóa, để phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng trên cơ sở tiết kiệm chi phí vận tải và các dịch vụ khác. Kho hiện đại thường giữ những chức năng sau:

- Lưu giữ hàng hóa: Chức năng cơ bản của kho hàng là lưu trữ hàng hóa. Điều này có nghĩa kho hàng là nơi nhận hàng hóa, nguyên vật liệu được mua vào, thực hiện những hoạt động kiểm tra, sắp xếp cần thiết và sau đó lưu trữ hàng hóa, nguyên vật liệu cho đến khi chúng được yêu cầu xuất ra.
- Gom hàng: Khi hàng hóa/nguyên liệu được nhập từ nhiều nguồn nhỏ, lẻ khác nhau thì kho đóng vai trò là điểm tập kết để hợp nhất thành lô hàng lớn, như vậy sẽ có được lợi thế nhờ quy mô khi tiếp tục vận chuyển tới nhà máy/thị trường bằng các phương tiện vận chuyển.
- Phối hợp hàng hóa: Để đáp ứng tốt đơn hàng gồm nhiều mặt hàng đa dạng của khách hàng, kho hàng có nhiệm vụ tách lô hàng lớn ra, phối hợp và ghép nhiều loại hàng hóa khác nhau thành một đơn hàng hoàn chỉnh, đảm bảo hàng hóa sẵn sàng cho quá trình bán hàng. Sau đó từng đơn hàng sẽ được vận chuyển bằng các phương tiện nhỏ tới khách hàng.
- Bảo quản hàng hóa: Kho hàng phải đảm bảo chăm sóc và giữ gìn hàng hóa không bị hư hỏng hay mất mát, nguyên vẹn về số lượng, chất lượng trong suốt quá trình hàng hóa lưu kho; chất xếp hàng phải tận dụng được tối đa diện tích và dung tích kho.

1.3. Phân loại kho hàng

1.3.1. Theo đối tượng phục vụ

a) Kho định hướng thị trường:

- ❖ Kho đáp ứng yêu cầu của khách hàng trên thị trường mục tiêu.
- ❖ Có chức năng chủ yếu là dịch vụ khách hàng.
- ❖ Phạm vi hoạt động của kho được căn cứ vào yêu cầu tốc độ cung ứng, quy mô đơn hàng trung bình, chi phí đơn vị cung ứng.

b) Kho định hướng nguồn hàng:

- ❖ Kho có vị trí ở các khu vực sản xuất, đáp ứng các yêu cầu cung cấp nguyên liệu phụ tùng và các yếu tố đầu vào khác của nhà sản xuất.
- Chức năng chủ yếu là thu nhận và tập trung vận chuyển, tiếp tục quá trình sản xuất và dự trữ thời vụ.

1.3.2. Theo quyền sở hữu

a) Kho riêng:

- ❖ Thuộc quyền sở hữu và sử dụng riêng của doanh nghiệp (thương mại) có quyền sở hữu hàng hóa dự trữ và bảo quản tại kho.
- ❖ Lợi ích của kho riêng là có khả năng kiểm soát, tính linh hoạt nghiệp vụ và các lợi ích hữu hình khác.

b) Kho công cộng:

- ❖ Kho công cộng hoạt động như một đơn vị kinh doanh độc lập cung cấp một loạt các dịch vụ dự trữ bảo quản và vận chuyển trên cơ sở thù lao biến đổi.
- ❖ Kho công cộng đem lại lợi ích linh hoạt về tài chính và có quy mô nghiệp vụ, trình độ quản trị chuyên môn rộng lớn hơn.

1.3.3. Theo điều kiện thiết kế, thiết bị

a) Kho thông thường:

- ❖ Có đặc điểm thiết kế, kiến trúc xây dựng và thiết bị thực hiện quá trình công nghệ trong điều kiện bình thường.

b) Kho đặc biệt:

- ❖ Có đặc điểm thiết kế, kiến trúc xây dựng và thiết bị riêng biệt để bảo quản những hàng hóa đặc biệt do tính chất thương phẩm và yêu cầu của quá trình vận động hàng hóa.

1.3.4. Theo đặc điểm kiến trúc

- a) Kho kín: Có khả năng tạo môi trường bảo quản kín, chủ động duy trì chế độ bảo quản, ít chịu ảnh hưởng của các thông số môi trường bên ngoài.

b) Kho nửa kín: Chỉ che mưa, nắng cho hàng hóa không có các kết cấu ngăn cách với môi trường ngoài kho.

c) Kho lộ thiên: Chỉ là các bãi tập trung dự trữ hàng hóa ít hoặc không bị ảnh hưởng bởi những thay đổi của khí hậu, thời tiết.

1.3.5. Theo mặt hàng

a) Kho tổng hợp: Có trình độ tập trung hóa và chuyên môn hóa cao. Kho bảo quản nhiều loại hàng hóa theo các khu kho và nhà kho chuyên môn hóa cao.

b) Kho chuyên nghiệp: Chuyên bảo quản nhóm hàng, loại hàng nhất định.

c) Kho hỗn hợp: Có trình độ tập trung hóa, chuyên môn hóa thấp nhất. Kho bảo quản nhiều loại hàng hóa trong khu kho, nhà kho.

1.4. Mối liên hệ giữa kho với các bộ phận

1.4.1. Mối liên hệ giữa kho với vận chuyển

Nhờ cả hai hệ thống kho ở đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất, doanh nghiệp có thể tiết kiệm được chi phí vận tải. Người ta có thể lập những kho thu gom, tổng hợp hàng hóa gần nguồn cung cấp, để tiết kiệm chi phí vận chuyển vật tư phục vụ đầu vào. Cụ thể, vật tư từ các nhà cung cấp, với từng lô hàng nhỏ sẽ được vận chuyển bằng phương tiện vận tải nhỏ đến tập trung ở kho. Tại đó sẽ tiến hành gom thành các lô lớn, rồi dùng phương tiện đủ lớn thích hợp để vận chuyển. Tương tự, có thể xây dựng những kho thành phẩm gần thị trường tiêu thụ. Sản phẩm sẽ được tập trung ở các kho, tại đây chúng được phân thành những lô hàng phù hợp với yêu cầu của khách hàng trên địa bàn kho được phân công phụ trách, rồi được vận chuyển bằng những phương tiện có trọng tải thích hợp đến cho khách hàng. Như vậy, nhờ bố trí hệ thống kho hợp lý ta có thể tiết kiệm được chi phí vận chuyển.

1.4.2. Mối liên hệ giữa kho với sản xuất

Giữa kho, chi phí quản lý kho và chi phí sản xuất có mối liên hệ rất mật thiết, đòi hỏi phải quan tâm nghiên cứu để tìm ra lời giải tối ưu. Nếu nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường, bám sát những thay đổi của thị trường, tổ chức sản xuất từng lô hàng nhỏ, thì sẽ không có hàng tồn kho. Nhờ đó chi phí quản lý kho sẽ giảm, nhưng ngược lại chi phí sản xuất sẽ tăng, do phải thay đổi trang thiết bị cùng các yếu tố đầu vào khác. Nói chung, chi phí sản xuất 1 đơn vị sản phẩm luôn tỷ lệ nghịch với quy mô sản xuất. Chưa kể đến trường hợp, hàng không đủ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, khách sẽ chuyển sang mua sản phẩm khác có tính năng tương đương, mất khách là thiệt hại lớn nhất đối với nhà

cung cấp. Còn nếu sản xuất với quy mô quá lớn thì có thể dẫn đến tình trạng hàng không bán hết, lượng hàng tồn kho lớn, quay vòng vốn chậm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

1.4.3. Mối liên hệ giữa kho với tổng chi phí Logistics

Chi phí quản lý kho và chi phí dự trữ có mối quan hệ chặt chẽ với các khoản chi phí khác của hoạt động logistics, nên không thể tùy tiện tăng lên và cắt giảm. Cần xác định số lượng kho, bố trí mạng lưới kho sao cho phục vụ khách hàng được tốt nhất với tổng chi phí logistics thấp nhất.

1.5. Trang thiết bị trong kho

1.5.1. Hệ thống ánh sáng

- Ánh sáng tự nhiên: Việc tận dụng ánh sáng tự nhiên là một yếu tố quan trọng trong thiết kế và vận hành nhà kho, không chỉ giúp tiết kiệm năng lượng mà còn tạo điều kiện làm việc thoải mái cho nhân viên. Trong hầu hết các nhà kho, quầy kệ và giá thường được đặt dọc theo các bức tường. Vì vậy, cần thiết kế các cửa sổ bên hông ở độ cao phù hợp để ánh sáng tự nhiên không bị cản trở bởi các vật dụng hoặc hàng hóa lưu trữ. Đối với những nhà kho có diện tích lớn, ánh sáng từ trần nhà là giải pháp hữu ích để đảm bảo không gian được chiếu sáng đầy đủ. Phương pháp phổ biến là lắp đặt kính cường lực dày hoặc mica dày trên mái nhà, cho phép ánh sáng xuyên qua mà vẫn đảm bảo độ bền và an toàn. Bên cạnh đó, việc sử dụng kính cường lực hoặc mica cũng rất phù hợp để lắp đặt cho cửa sổ bên hông, tăng cường khả năng chiếu sáng. Ngoài ra, cần bố trí các khu vực trong nhà kho sao cho các lối đi được tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí điện mà còn nâng cao hiệu quả công việc. Việc thiết kế các cửa mở đủ rộng và đặt ở vị trí hợp lý là rất cần thiết để đảm bảo thông gió tự nhiên, cải thiện chất lượng không khí trong kho. Tất cả các chỗ mở, như cửa sổ hoặc lỗ thông gió, cần được trang bị các cơ chế gài an toàn để ngăn ngừa rủi ro khi có gió mạnh hoặc điều kiện thời tiết bất lợi.

- Ánh sáng nhân tạo: Bên cạnh ánh sáng tự nhiên, ánh sáng nhân tạo đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo mọi khu vực trong nhà kho đều được chiếu sáng đồng đều, đặc biệt là vào ban đêm hoặc những ngày ánh sáng yếu. Hệ thống chiếu sáng nhân tạo cần được thiết kế cẩn thận, phù hợp với cách sắp xếp các quầy kệ, vật chứa trong nhà kho. Điều này giúp ánh sáng tập trung đúng vào các khu vực cần thiết, như lối đi, khu vực làm việc hoặc các ngăn kệ lưu trữ.

- Việc lắp đặt đèn cần đi kèm với các chụp đèn để hướng ánh sáng xuống dưới, tối ưu hóa lượng ánh sáng chiếu vào từng khu vực mà không gây lãng phí hoặc tạo bóng tối không mong muốn. Sử dụng các loại đèn tiết kiệm năng lượng, như đèn LED, không chỉ giúp giảm chi phí điện mà còn tăng tuổi thọ và giảm thiểu tác động đến môi trường. Hệ thống chiếu sáng nhân tạo hiệu quả sẽ góp phần cải thiện điều kiện làm việc, giảm mỏi mắt cho nhân viên và đảm bảo an toàn khi vận hành trong nhà kho.

1.5.2. Hệ thống sưởi ấm

- Hệ thống sưởi ấm trong nhà kho: Trong phần lớn các nhà kho, đặc biệt là những khu vực có khí hậu lạnh, việc lắp đặt các thiết bị sưởi ấm là cần thiết để đảm bảo điều kiện bảo quản hàng hóa và tạo môi trường làm việc thoải mái cho nhân viên. Có nhiều loại thiết bị sưởi ấm được sử dụng, tuy nhiên, các hệ thống sử dụng hơi nước hoặc nước nóng áp suất cao thường được xem là lựa chọn phù hợp nhất nhờ hiệu quả sưởi ấm cao và khả năng vận hành ổn định. Đặc biệt, các máy sưởi dạng quạt được treo trên mái nhà là giải pháp phổ biến vì không chiếm diện tích mặt bằng và ít gây cản trở đến bố trí không gian kho. Điều này giúp duy trì sự linh hoạt trong việc sắp xếp và lưu trữ hàng hóa.

- Sự khác biệt trong nhu cầu sưởi ấm theo khu vực và loại vật liệu lưu trữ: Hệ thống sưởi ấm cần được thiết kế dựa trên vị trí địa lý của nhà kho và tính chất của vật liệu lưu trữ. Các nhà kho nằm ở khu vực phía Bắc, nơi khí hậu lạnh kéo dài, thường đòi hỏi hệ thống sưởi ấm toàn diện để đảm bảo nhiệt độ bên trong ổn định, tránh tình trạng đông lạnh hoặc hư hại hàng hóa. Ngược lại, các nhà kho ở khu vực phía Nam, nơi khí hậu ấm áp hơn, có thể không cần sử dụng nhiều hệ thống sưởi ấm hoặc chỉ cần lắp đặt ở mức tối thiểu.

- Một số loại vật liệu nhạy cảm với nhiệt độ thấp, chẳng hạn như hóa chất, dược phẩm, hoặc vật liệu dễ hút ẩm, cần được bảo quản trong điều kiện nhiệt độ phù hợp để tránh biến đổi hoặc suy giảm chất lượng. Đối với những trường hợp này, việc lắp đặt hệ thống sưởi ấm toàn diện là cần thiết để duy trì nhiệt độ ổn định.

- Tác động của thay đổi nhiệt độ và giải pháp bảo vệ: Một yếu tố khác cần lưu ý là nguy cơ hủy hoại sản phẩm do sự thay đổi nhiệt độ đột ngột. Sự thay đổi này có thể dẫn đến hiện tượng "đổ mồ hôi" trên bề mặt sản phẩm, làm nước ngấm vào hàng hóa và gây hư hại, đặc biệt với các sản phẩm nhạy cảm như giấy, thực phẩm khô, hoặc vật liệu dễ

hông. Để ngăn chặn những vấn đề này, hệ thống thông gió hiệu quả và thậm chí là điều hòa nhiệt độ nên được lắp đặt như một phần của giải pháp bảo vệ.

- Thông gió không chỉ giúp duy trì luồng không khí lưu thông mà còn giảm độ ẩm trong nhà kho, hạn chế tình trạng tích tụ hơi nước. Trong khi đó, điều hòa nhiệt độ đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm ở mức lý tưởng, giúp bảo vệ hàng hóa trước các yếu tố môi trường bất lợi và đảm bảo điều kiện bảo quản tối ưu. Việc kết hợp giữa hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa nhiệt độ sẽ mang lại giải pháp toàn diện, vừa bảo vệ hàng hóa vừa nâng cao hiệu quả vận hành nhà kho.

1.5.3. Hệ thống thông gió và điều hòa không khí

- Yêu cầu của hệ thống thông gió theo vùng miền:

- Tương tự như hệ thống sưởi, các yêu cầu đối với hệ thống thông gió trong nhà kho phụ thuộc vào đặc điểm khí hậu của vùng miền nơi nhà kho được đặt. Ở những khu vực có khí hậu nóng, hệ thống thông gió cần được thiết kế và chăm sóc kỹ lưỡng hơn so với các vùng có khí hậu lạnh, nhằm đảm bảo duy trì luồng không khí trong lành và nhiệt độ ổn định trong không gian nhà kho.

- Một trong những giải pháp hiệu quả để giảm lượng khí thải từ năng lượng hoặc gas trong nhà kho là trồng cây xanh bên trong hoặc xung quanh khu vực nhà máy. Việc này không chỉ giúp cải thiện chất lượng không khí mà còn tạo môi trường làm việc thoải mái hơn cho nhân viên.

- Xử lý hơi khói và khí thải:

- Hơi khói là một mối nguy hiểm lớn trong môi trường nhà kho, đặc biệt nếu không gian không được thông thoáng. Sự tích tụ hơi khói có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người lao động cũng như chất lượng hàng hóa được lưu trữ. Tuy nhiên, cả vấn đề hơi khói và không khí ngột ngạt đều có thể được giải quyết hiệu quả bằng cách lắp đặt hệ thống thông gió hiện đại.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, như khi hàng hóa trong kho là các chất dễ nổ, hóa chất nguy hiểm, hoặc các sản phẩm tự nhiên và vật liệu nhạy cảm, việc chỉ sử dụng hệ thống thông gió thông thường là chưa đủ. Lúc này, cần lắp đặt hệ thống điều hòa không khí tích hợp bộ điều khiển nhiệt độ và độ ẩm để đảm bảo môi trường lưu trữ phù hợp. Hệ thống này giúp duy trì nhiệt độ mát mẻ và độ ẩm ổn định, bảo vệ hàng hóa trước các tác động bất lợi của môi trường.

- Hệ thống làm mát và điều hòa không khí trong văn phòng:

- Hiện nay, hầu hết các văn phòng đều được trang bị hệ thống máy lạnh, và đây gần như là một tiêu chuẩn không thể thiếu. Máy lạnh không chỉ tạo môi trường làm việc thoải mái mà còn góp phần nâng cao năng suất lao động. Việc thiếu hệ thống làm mát hoặc trang bị thiết bị không phù hợp có thể dẫn đến sự bất mãn của người lao động và làm giảm hiệu quả làm việc.

- Hệ thống điều hòa không khí trong văn phòng cần được thiết kế phù hợp với nhu cầu thực tế, đảm bảo đáp ứng được điều kiện nhiệt độ tối ưu cho không gian làm việc. Nếu thiết bị làm mát không đáp ứng đủ công suất hoặc không được bố trí hợp lý, nó có thể trở thành nguyên nhân gây ra sự không hài lòng, ảnh hưởng đến cả tinh thần lẫn hiệu suất làm việc của nhân viên.

➤ **Yêu cầu hệ thống làm lạnh trong nhà kho:**

- Đối với các loại hàng hóa đặc biệt như hàng điện tử, thực phẩm, rau quả, hoặc thủy hải sản, việc lắp đặt hệ thống làm lạnh hoặc làm mát trong kho là cực kỳ quan trọng. Những loại hàng hóa này rất nhạy cảm với nhiệt độ và độ ẩm, và bất kỳ sự thay đổi bất thường nào trong môi trường lưu trữ đều có thể làm giảm chất lượng hoặc gây hư hỏng nghiêm trọng.

- Hệ thống làm lạnh hoặc làm mát không chỉ giúp bảo vệ hàng hóa mà còn duy trì tính ổn định của môi trường lưu trữ, giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình vận hành và giảm thiểu rủi ro trong việc bảo quản hàng hóa. Đây là một yếu tố then chốt trong quản lý kho hiện đại, đặc biệt đối với các ngành công nghiệp yêu cầu cao về tiêu chuẩn lưu trữ.

1.5.4. Hệ thống thông tin liên lạc và an ninh

- Điện thoại và loa phát thanh là hệ thống liên lạc rất cần thiết, kết nối văn phòng với nhà kho là yếu tố quan trọng tạo nên hiệu quả của quản lý kho hàng.

- Nhà kho là mục tiêu đầu tiên của kẻ trộm. Những cái khóa, đèn, hàng rào tốt và một số ít cửa sổ (đặt ở nơi cao của nhà kho hoặc ở nóc nhà kho) được thiết lập là có thể ngăn chặn được bọn trộm. Thuê dịch vụ đội bảo vệ tuần tra hoặc những hệ thống chuông báo trộm có thể là tốn nhiều tiền. Một nhân viên bảo vệ làm việc 24/24 là bảo đảm nhất. Thiết kế hệ thống báo trộm sẽ ngăn chặn được bọn trộm vào bên trong kho, nói chung chi phí sẽ ít hơn chi phí cho đội tuần tra tư nhân hoặc bảo vệ.

1.5.5. Thiết bị phòng chống cháy nổ

- Việc phòng chống cháy là vấn đề hết sức cần thiết và quan trọng. Đi đôi với việc giáo dục ý thức trách nhiệm cho CBCNV kho về vấn đề này một cách thường xuyên, ở các kho cần phải trang bị các thiết bị và các dụng cụ cần thiết. Thiết bị phòng và chống cháy ở kho có hai loại:

- Thiết bị phòng chống cháy thô sơ gồm có: thang , gầu vẩy nước, thùng, xô múc nước, thùng hoặc bể chứa nước thùng hoặc bể chứa cát v.v... Những loại phương tiện này có thể tự trang tự chế và giao trách nhiệm đến từng người sử dụng khi xảy ra cháy.

- Thiết bị phòng chống cháy hiện đại gồm: Bình cứu hoả, xe cứu hoả, máy bơm nước, bơm cát, hệ thống vòi rồng và ống dẫn nước tự động chữa cháy, hệ thống báo cháy,...

1.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị kho hàng

1.6.1. Môi trường bên trong

a) Công nghệ và Hệ thống Quản lý Kho (WMS):

Việc tích hợp công nghệ hiện đại vào quản lý kho hàng ngày càng trở nên phổ biến và mang lại nhiều lợi ích quan trọng. Các công cụ như hệ thống mã vạch, công nghệ nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), và phần mềm quản lý kho (Warehouse Management System - WMS) không chỉ hỗ trợ trong việc kiểm soát tồn kho mà còn cải thiện tốc độ xử lý thông tin và đảm bảo độ chính xác cao hơn trong dữ liệu. Nhờ vào những giải pháp công nghệ này, doanh nghiệp có thể theo dõi chính xác lượng hàng hóa trong kho, quản lý trạng thái của hàng hóa và tối ưu hóa các luồng vận hành từ nhập kho, lưu trữ, đến xuất kho. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian mà còn giảm thiểu các rủi ro sai sót và thất thoát.

b) Sơ đồ và Cấu trúc Kho:

Cách thiết kế và bố trí kho bãi đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa luồng hàng hóa. Việc phân loại và sắp xếp hàng hóa hợp lý theo từng khu vực, như khu vực nhập, lưu trữ, và xuất hàng, giúp đảm bảo rằng hàng hóa có thể được tìm thấy và vận chuyển nhanh chóng khi cần. Sơ đồ kho được thiết kế khoa học, kết hợp với việc sử dụng kệ chứa hàng, giá đỡ chuyên dụng, sẽ giúp giảm đáng kể thời gian tìm kiếm và vận chuyển trong nội bộ kho. Ngoài ra, cách phân bố không gian thông thoáng cũng đảm bảo an toàn lao động và tăng khả năng lưu trữ hiệu quả hơn.

c) Quy trình và Tiêu chuẩn Làm việc:

Một quy trình làm việc rõ ràng và được tiêu chuẩn hóa là chìa khóa để nâng cao hiệu quả hoạt động trong kho. Các bước như nhập hàng, kiểm đếm, lưu trữ, bảo quản, và xuất hàng cần được quy định chặt chẽ để tránh nhầm lẫn hoặc mất mát hàng hóa. Ví dụ, việc thiết lập quy trình kiểm tra hàng hóa ngay khi nhập kho sẽ giúp phát hiện kịp thời các sản phẩm bị lỗi hoặc không đạt yêu cầu. Đồng thời, việc duy trì tiêu chuẩn bảo quản phù hợp với từng loại hàng hóa sẽ đảm bảo chất lượng hàng hóa trong suốt thời gian lưu trữ.

d) **Đội ngũ Nhân sự và Đào tạo:**

Yếu tố con người luôn là một phần không thể thiếu trong quản lý kho. Đội ngũ nhân sự với kỹ năng tốt, được đào tạo bài bản về quy trình vận hành, cách sử dụng thiết bị, và xử lý tình huống phát sinh sẽ làm việc hiệu quả hơn, giúp giảm thiểu tối đa các sai sót trong kiểm kê và vận hành. Bên cạnh đó, việc tổ chức các chương trình đào tạo định kỳ để cập nhật kiến thức và kỹ năng mới cho nhân viên cũng rất cần thiết, nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng phức tạp trong môi trường kho hiện đại.

e) **Mức độ chính xác của tồn kho (Inventory Levels):**

Quản lý tồn kho là một bài toán chiến lược đòi hỏi sự cân bằng tinh tế giữa việc tránh tình trạng hết hàng và giảm thiểu hàng tồn kho dư thừa. Duy trì mức tồn kho phù hợp không chỉ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa không gian lưu trữ mà còn giảm thiểu các chi phí không cần thiết như chi phí lưu kho, bảo quản hoặc xử lý hàng hóa dư thừa. Sự chính xác trong việc kiểm kê tồn kho giúp doanh nghiệp tránh các rủi ro kinh doanh như không đáp ứng được đơn hàng hoặc hàng hóa bị tồn đọng lâu ngày, gây lãng phí.

f) **Cơ sở Hạ tầng và Trang thiết bị Kho:**

Hiệu quả của hoạt động kho phụ thuộc rất nhiều vào tình trạng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hỗ trợ. Các yếu tố như kệ chứa hàng, xe nâng, băng tải, hoặc hệ thống điều hòa nhiệt độ (đặc biệt đối với hàng hóa cần bảo quản trong điều kiện đặc biệt) đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hiệu quả vận hành và bảo quản chất lượng hàng hóa. Cơ sở vật chất kém hoặc thiết bị không được bảo trì định kỳ có thể dẫn đến các vấn đề nghiêm trọng như chậm trễ giao hàng hoặc hư hỏng hàng hóa, làm giảm uy tín của doanh nghiệp.

g) **Kiểm soát Chất lượng (Quality Control):**

Việc kiểm tra chất lượng hàng hóa ngay từ khi nhập kho và trong suốt quá trình lưu trữ giúp đảm bảo rằng hàng hóa luôn trong trạng thái tốt nhất. Quy trình kiểm soát

chất lượng cần bao gồm các bước kiểm tra hình thức, thông số kỹ thuật, và điều kiện bảo quản của hàng hóa. Đồng thời, việc kiểm tra định kỳ sẽ giúp phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề như hư hỏng, lỗi sản phẩm, hoặc hết hạn sử dụng, tránh ảnh hưởng đến quá trình vận hành hoặc sự hài lòng của khách hàng.

h) Phân tích Dữ liệu và Dự báo:

Sử dụng dữ liệu từ các hoạt động quản lý kho để phân tích và dự báo xu hướng tiêu thụ hàng hóa là một yếu tố chiến lược giúp doanh nghiệp chủ động trong việc lập kế hoạch nhập hàng và duy trì lượng tồn kho hợp lý. Các công cụ phân tích dữ liệu hiện đại có thể hỗ trợ xác định mức tồn kho tối ưu, giảm thiểu tình trạng dư thừa hoặc thiếu hụt hàng hóa. Bằng cách này, doanh nghiệp không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường một cách linh hoạt và chính xác.

1.6.2. Môi trường bên ngoài

a) Biến động nhu cầu thị trường:

Sự thay đổi trong nhu cầu của khách hàng đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý tồn kho. Khi nhu cầu tăng cao bất ngờ, doanh nghiệp có thể đối mặt với tình trạng thiếu hụt hàng hóa, gây gián đoạn trong việc cung cấp sản phẩm cho khách hàng. Ngược lại, nếu nhu cầu giảm xuống dưới mức dự báo, lượng hàng tồn kho có thể vượt quá cần thiết, dẫn đến chi phí lưu kho tăng cao và ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. Việc dự báo chính xác và phản ứng nhanh với biến động nhu cầu là điều cần thiết để duy trì hoạt động kho hàng hiệu quả.

b) Nhà cung cấp và chuỗi cung ứng:

Tính ổn định của các nhà cung cấp và thời gian giao hàng là những yếu tố quan trọng trong quản lý kho. Nếu nhà cung cấp không thể giao hàng đúng hạn hoặc không cung cấp đủ số lượng cần thiết, doanh nghiệp sẽ đối mặt với tình trạng thiếu hụt hàng hóa, ảnh hưởng đến khả năng phục vụ khách hàng. Ngược lại, việc duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp đáng tin cậy có thể giúp cải thiện tính ổn định của chuỗi cung ứng, từ đó giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kho hàng.

c) Chi phí vận chuyển và giao nhận:

Chi phí vận tải, thời gian giao hàng, và mức độ ổn định của các dịch vụ vận chuyển có ảnh hưởng trực tiếp đến việc nhập kho và phân phối hàng hóa. Khi giá cước vận tải tăng cao hoặc có sự khan hiếm dịch vụ vận chuyển, doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực chi phí lớn hơn và có thể phải điều chỉnh kế hoạch lưu kho. Hơn nữa, những yếu tố

này còn tác động đến tốc độ và hiệu quả của chuỗi cung ứng, đặc biệt trong các giai đoạn biến động giá cả hoặc gián đoạn vận chuyển.

d) Yếu tố kinh tế và chính trị:

Các biến động kinh tế như lạm phát, suy thoái, hoặc thay đổi chính sách thuế và hải quan có thể ảnh hưởng sâu sắc đến chi phí lưu kho và quá trình vận chuyển hàng hóa. Ví dụ, mức thuế nhập khẩu tăng cao hoặc các quy định xuất nhập khẩu mới có thể làm tăng chi phí và thời gian để xử lý hàng hóa, đòi hỏi doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược quản lý kho để thích nghi với những thay đổi này.

e) Yếu tố mùa vụ:

Một số ngành hàng mang tính chất mùa vụ cao, như thời trang hoặc nông sản, đòi hỏi kho hàng phải linh hoạt trong việc điều chỉnh mức tồn kho theo từng giai đoạn cao điểm và thấp điểm. Trong những mùa nhu cầu tăng đột biến, doanh nghiệp cần tối ưu hóa không gian kho để lưu trữ đủ lượng hàng hóa cần thiết, đồng thời đảm bảo khả năng xử lý nhanh chóng để đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.

f) Biến đổi khí hậu và thời tiết:

Yếu tố thời tiết và khí hậu không chỉ ảnh hưởng đến việc lưu trữ mà còn tác động lớn đến quá trình vận chuyển hàng hóa. Đối với các sản phẩm dễ hỏng, sự thay đổi nhiệt độ hoặc điều kiện thời tiết khắc nghiệt có thể gây hư hỏng hàng hóa, làm tăng chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Thời tiết xấu, chẳng hạn như mưa bão hoặc tuyết rơi dày đặc, cũng có thể làm gián đoạn hoạt động vận chuyển, ảnh hưởng đến lịch trình giao hàng.

g) Thay đổi quy định và chính sách vận hành:

Các quy định mới về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, hoặc phòng cháy chữa cháy có thể yêu cầu doanh nghiệp điều chỉnh quy trình kho hàng hoặc nâng cấp cơ sở vật chất. Điều này không chỉ làm tăng chi phí vận hành mà còn đòi hỏi thời gian và nguồn lực để tuân thủ các yêu cầu mới, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kho hàng trong ngắn hạn và dài hạn.

h) Đối thủ cạnh tranh và xu hướng ngành:

Cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao khả năng quản lý kho hàng để đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả hơn so với đối thủ. Ngoài ra, các xu hướng mới như áp dụng công nghệ tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI), hay triển khai hệ thống kho hàng thông minh đang định hình lại cách thức vận hành kho,

buộc doanh nghiệp phải xem xét đầu tư vào các giải pháp hiện đại để duy trì lợi thế cạnh tranh.

i) Tình hình khẩn cấp và rủi ro thiên tai:

Các tình huống khẩn cấp như đại dịch, thiên tai (lũ lụt, động đất), hoặc sự cố bất ngờ có thể gây gián đoạn nghiêm trọng đến hoạt động kho hàng. Việc xây dựng kế hoạch dự phòng, chẳng hạn như lưu trữ hàng hóa quan trọng tại các kho an toàn hơn hoặc duy trì nguồn cung ứng thay thế, là yếu tố quan trọng giúp giảm thiểu tác động từ các rủi ro này.

j) Xu hướng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Trong bối cảnh áp lực gia tăng về phát triển bền vững, doanh nghiệp cần áp dụng các biện pháp quản lý kho thân thiện với môi trường. Điều này có thể bao gồm việc giảm sử dụng vật liệu đóng gói không tái chế, tối ưu hóa quy trình vận chuyển để giảm lượng khí thải carbon, hoặc thiết kế các kho hàng xanh hơn nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội và khách hàng về bảo vệ môi trường.

1.7. Các quyết định quản trị kho hàng

1.7.1. Quyết định về quyền sở hữu

Sự lựa chọn giữa kho hàng chung hay riêng thường tương tự như quyết định mua hay tự làm. Tuy nhiên, việc quyết định lựa chọn dựa trên nhiều yếu tố như:

- Chi phí cố định bỏ ra để sở hữu một kho hàng;
- Chi phí doanh nghiệp bỏ ra để thuê kho hàng;
- Sự tương thích giữa vị trí địa lý kho hàng riêng của doanh nghiệp với vị trí địa lý muốn tập kết hàng hóa;
- Giá trị và mức độ quan trọng của hàng hóa;
- Độ tin cậy về mức độ an toàn cho hàng hóa khi sử dụng kho hàng chung;
- Chi phí hoạt động kho.
- Như vậy để lựa chọn việc sử dụng kho hàng nào đòi hỏi cần phải cân nhắc trên nhiều yếu tố. Sau đây chúng ta sẽ xem xét cụ thể hơn từng kho hàng.

a) Kho hàng riêng

Kho hàng riêng là kho hàng do doanh nghiệp sở hữu và sử dụng để dự trữ và bảo quản hàng hóa.

+ Ưu điểm:

- Giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hơn, có thể thiết kế lại kho hàng cho phù hợp

- với nhu cầu, vị trí và quy mô.
- Tạo được sự tin tưởng của khách hàng.
- Có thể kết hợp việc sử dụng kho hàng với các nhu cầu khác.

+ Nhược điểm:

- Chi phí cố định tăng.
- Tính linh hoạt về vị trí sẽ có thể không đạt điểm tối ưu khi doanh nghiệp mở rộng thị trường mục tiêu.

b) Kho hàng chung

Kho hàng chung vận hành như một đơn vị kinh doanh độc lập, kiếm tiền bằng cách tính phí những người sử dụng kho hàng. Với cách thức này, doanh nghiệp không sở hữu kho hàng, nhưng đề ra các tiêu chuẩn cần phải đạt.

+ Ưu điểm:

- Không đòi hỏi đầu tư hoặc đầu tư hạn chế.
- Có tính linh hoạt.
- Khả năng tiếp cận với những thiết bị và thực tiễn mới nhất, loại bỏ rủi ro công nghệ lỗi thời.
- Tránh những đầu tư về vốn lớn, tạo ra lợi nhuận trên đầu tư cao hơn.
- Dễ dàng tiếp cận với vùng địa lý rộng hơn.
- Cho phép các thử nghiệm ngắn hạn về việc vận hành trong các vùng địa lý mới.

+ Nhược điểm:

- Mất khả năng kiểm soát.
- Chi phí sử dụng kho hàng chung thường thay đổi.
- Tính nguy hại đến hàng hóa.

c) Kho hàng hợp đồng

Kho hàng hợp đồng là một dạng kho hàng chung được thiết kế kết hợp với một số dịch vụ mà chỉ có kho hàng riêng mới cung cấp được.

Kho hàng hợp đồng có nhiều lợi thế về hoạt động, tài chính và chiến lược so với kho hàng chung truyền thống hoặc kho hàng riêng. Lợi thế chính là giảm chi phí và tập trung vào năng lực cốt lõi như sản xuất và marketing.

1.7.2. Quyết định về số lượng kho hàng

- Việc lựa chọn số lượng kho sẽ căn cứ so sánh giữa việc tăng lên và giảm xuống

giữa các khoản chi phí. Các doanh nghiệp tăng hay giảm số lượng kho hàng căn cứ vào những chi phí sau:

- Chi phí vận tải: Xét trên cả hai khía cạnh, chi phí vận tải gồm chi phí vận chuyển hàng hóa từ nhà cung ứng đến doanh nghiệp và từ doanh nghiệp đến khách hàng.
- Chi phí không bán được hàng: Doanh nghiệp phải gánh khi khách hàng có nhu cầu nhưng doanh nghiệp không có hoặc không đủ hàng hóa để đáp ứng.
- Chi phí tồn kho: Hàng hóa lưu kho càng nhiều, doanh nghiệp càng phải chịu một khoản phí về ứ đọng vốn cho hàng tồn kho.
- Chi phí kho hàng: Doanh nghiệp bỏ ra để xây dựng, bảo trì kho hàng và các cơ sở vật chất khác trong kho hàng.

+ Các nhân tố tác động đến việc lựa chọn hệ thống kho hàng và số lượng kho hàng trong mạng lưới:

- Tính dễ thay thế của hàng hóa.
- Quy mô mua hàng của khách hàng.
- Giá trị của hàng hóa.
- Dịch vụ khách hàng.
- Nhu cầu sử dụng kho hàng đặc biệt của doanh nghiệp.

Để xác định số lượng kho hàng tối ưu, nhà quản trị cần phải phân tích tổng chi phí cho số lượng kho hàng trong hệ thống.

1.7.3. Bố trí không gian trong kho hàng

a) Những yếu tố ảnh hưởng đến việc bố trí không gian trong kho hàng

Việc bố trí không gian và thiết kế mặt bằng kho ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả và hiệu suất của quá trình tác nghiệp trong kho. Thiết kế và qui hoạch mặt bằng kho cần căn cứ vào những yếu tố sau:

- Khối lượng/thể tích hàng hóa và thời gian lưu hàng trong kho.
- Bố trí đủ diện tích các khu vực dành cho tác nghiệp như nhận hàng, giao hàng, tập hợp đơn hàng, dự trữ dài ngày/ngắn ngày, văn phòng, chỗ cho bao bì và đường đi cho phương tiện/thiết bị kho.

+ Khu vực nhận hàng – giao hàng: Hai khu vực này có thể chung và tách riêng. Doanh nghiệp khi xác định nhu cầu không gian cho khu vực nhận hàng và giao hàng phải dự tính không gian để di chuyển các tác nghiệp cho các thiết bị bốc xếp và nâng hàng, không gian kiểm tra và kiểm soát.

- + Khu vực đóng gói: Phụ thuộc vào đơn hàng, bản chất của sản phẩm và các thiết bị.
- + Khu vực văn phòng: Gồm khu hành chính dành cho đội ngũ nhân viên văn phòng và quản lý; khu vực vệ sinh và khu vực café cho nhân viên; phòng bảo vệ. Không gian khu vực văn phòng phụ thuộc vào số lượng nhân viên.

b) Những nguyên tắc bố trí không gian trong kho hàng

+ Kho hàng phải thiết kế sao cho đảm bảo đáp ứng nhanh quá trình mua bán hàng hóa qua kho, phải hợp lý hóa việc phân bố dự trữ trong kho và đảm bảo chất lượng hàng hóa. Vì vậy, cần lưu ý đến những nguyên tắc thiết kế và qui hoạch mặt bằng kho hàng hóa như sau:

- Sử dụng hiệu quả mặt bằng kho;
- Sử dụng tối đa độ cao của kho;
- Sử dụng hiệu quả thiết bị bốc dỡ, chất xếp;
- Di chuyển hàng hóa theo đường thẳng nhằm tối đa hóa khoảng cách vận động của sản phẩm dự trữ;
- Tránh sự tắc nghẽn trong quá trình dịch chuyển lao động và đối tượng;
- Cực tiểu chi phí vận chuyển;
- Tối thiểu hóa đường đi trong kho;
- Giảm các nguy hiểm đối với con người;
- Đảm bảo sự linh hoạt;
- Đảm bảo thuận tiện cho quan sát và kiểm tra.

Để doanh nghiệp đạt được nhiều mục đích như vậy thì nhân viên bộ phận kho đòi hỏi cần có kinh nghiệm và sự đánh giá cẩn thận trong việc ra quyết định lựa chọn vị trí kho; bố trí, sắp xếp hàng hóa trong kho.

c) Nhiệm vụ của nhà quản trị trong công tác bố trí không gian kho hàng

Nhiệm vụ của nhà quản trị trong hoạt động bố trí kho hàng rất quan trọng, đòi hỏi sự xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng quyết định vị trí các yếu tố trong kho hàng nhằm đạt mục tiêu, bao gồm những nhiệm vụ sau:

- Tìm kiếm một phương án tối đa hóa mức độ sử dụng kho hàng về thể tích và không gian với tổng chi phí thấp nhất.
- Tối thiểu hóa những hao phí về nguồn lực trong việc tìm kiếm và di chuyển hàng hóa, tối thiểu hư hỏng mất phẩm chất hàng hóa.

Việc bố trí mặt bằng kho hàng có hiệu quả đòi hỏi chúng ta phải tối thiểu hóa chi phí hư hỏng, thiệt hại do mất phẩm chất của hàng hóa xảy ra trong phạm vi kho hàng.

1.8. Quá trình nghiệp vụ kho hàng

1.8.1. Nghiệp vụ tiếp nhận hàng

a) Các yêu cầu khi tiếp nhận hàng

Tiếp nhận hàng hóa vào kho phải tuân thủ các nguyên tắc, thủ tục trong các thể lệ về kiểm tra hàng hóa. Tùy nguồn hàng nhập kho mà áp dụng thể lệ thích hợp. Để tiến hành tốt việc tiếp nhận hàng hóa, ngoài việc kiểm tra số lượng, chất lượng, chứng từ, còn phải chuẩn bị tốt lực lượng lao động, phương tiện và kho tiếp nhận. Phải đảm bảo tiếp nhận kịp thời, nhanh chóng và chính xác. Yêu cầu này nhằm tiết kiệm thời gian hàng hóa dừng lại ở công đoạn tiếp nhận, do đó nhanh chóng giải phóng phương tiện vận chuyển, nhanh chóng đưa hàng hóa vào nơi bảo quản.

b) Nội dung tiếp nhận hàng

Công đoạn tiếp nhận hàng hóa ở kho bao gồm: Tiếp nhận số lượng, tiếp nhận chất lượng và làm chứng từ nhận hàng.

Tiếp nhận số lượng: Tiếp nhận số lượng là tiến hành kiểm tra số lượng hàng hóa thực nhập và xác định trách nhiệm giữa các bên trong việc giao nhận hàng hóa về mặt lượng. Tiếp nhận số lượng hàng hóa gồm 2 bước:

- Tiếp nhận sơ bộ: Tiếp nhận theo đơn vị bao bì hàng hóa bằng phương pháp đếm số lượng các đơn vị hàng hóa chứa lượng hàng hóa tiêu chuẩn để xác định tổng lượng hàng hóa. Tiếp nhận sơ bộ chỉ trong trường hợp hàng hóa đựng trong bao bì tiêu chuẩn nguyên vẹn, không bị dập vỡ, không có dấu hiệu mất an toàn.
- Tiếp nhận chi tiết: Áp dụng trong trường hợp hàng hóa đã qua tiếp nhận sơ bộ hoặc hàng hóa không có bao bì, bao bì không an toàn. Tiếp nhận chi tiết có thể tiến hành trên mẫu đại diện. Sau khi tiếp nhận chi tiết, trách nhiệm vật chất về mặt lượng của hàng hóa được chuyển giao cho bên nhận hàng.

Trong quá trình tiếp nhận, nếu phát hiện hàng hóa thừa hoặc thiếu, phải lập biên bản để quy trách nhiệm vật chất.

- Tiếp nhận chất lượng: Tiếp nhận chất lượng bao gồm các mặt công tác nhằm kiểm tra tình trạng chất lượng hàng hóa thực nhập và xác định trách nhiệm giữa các bên giao nhận về tình trạng không đảm bảo chất lượng của hàng hóa nhập kho. Tiếp nhận chất lượng hàng hóa phải tiến hành theo các bước sau:

+ Thứ nhất, phải lấy mẫu kiểm tra chất lượng: Việc kiểm tra chất lượng có thể không thể tiến hành đối với toàn bộ lô hàng, do đó phải lấy mẫu để kiểm tra. Tuy nhiên, vẫn có nhiều trường hợp cần phải kiểm tra toàn bộ lô hàng khi tiếp nhận chẳng hạn: số lượng hàng hóa tiếp nhận ít, hàng hóa tiếp nhận có giá trị cao, hàng hóa quan trọng...

+ Thứ hai, phải xác định phương pháp kiểm tra và đánh giá chất lượng:

Có 2 phương pháp kiểm tra chủ yếu là phương pháp cảm quan và phương pháp phân tích thí nghiệm:

- Phương pháp cảm quan là phương pháp sử dụng các giác quan của con người để kiểm tra chất lượng. Các chỉ tiêu cảm quan thường là: Màu sắc, mùi vị, âm thanh độ cứng...

- Phương pháp phân tích thí nghiệm là phương pháp sử dụng các thiết bị y phân tích trong phòng thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu chất lượng về lý, hóa, sinh...

Yêu cầu quan trọng của phương pháp này là phải có những thiết bị có độ chính xác cao. Trong quá trình kiểm tra và đánh giá, nếu phát hiện thấy chất lượng hàng hóa không đảm bảo tiêu chuẩn và các cam kết, bao bì và hàng hóa không đúng quy cách, phải lập biên bản về tình trạng chất lượng với sự có mặt của bên giao hàng hoặc cơ quan giám định chất lượng hàng hóa.

- Lập chứng từ nhận hàng:

+ Sau khi kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hóa, nếu lô hàng đảm bảo thì tất cả hàng hóa nhập kho phải ghi vào "sổ hàng nhập", đồng thời phải ghi chép số liệu hàng nhập vào thẻ kho để nắm được tình hình nhập xuất và tồn kho.

+ Mỗi lần nhập hàng vào kho phải kiểm tra kỹ chứng từ. Nếu chứng từ giao hàng hợp lệ và phù hợp, người nhận hàng ký tên vào chứng từ giao hàng và hóa đơn, rồi hoàn trả lại cho người giao hàng. Trường hợp hàng hóa không đảm bảo số lượng và chất lượng hoặc không có chứng từ đi kèm thì phải tiến hành lập biên bản và tùy theo tình hình cụ thể để xử lý.

c) Xử lý hàng hoá khi tiếp nhận

Để đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ giao nhận đồng thời để nâng cao tinh thần trách nhiệm của các bên hữu quan, cần xử lý trường hợp phát sinh.

- Trường hợp nhận hàng chứng từ không hợp lệ, số lượng hàng hóa thực tế không ăn khớp với hóa đơn, vận đơn, chất lượng hàng hóa không đúng tiêu chuẩn... đều lập

biên bản có đại diện của các bên hữu quan xác nhận, làm rõ trách nhiệm của các bên và đề ra biện pháp xử lý kịp thời.

- Trường hợp nhận hàng mà thiếu hóa đơn thì bộ phận nhiệm vụ căn cứ vào hợp đồng kinh tế, kế hoạch nhập hàng hoặc vận đơn để lập phiếu nhập kho. Trên phiếu ghi "hàng nhập kho chưa có hóa đơn; và ghi sổ theo dõi" hóa đơn chưa đến". Khi có hóa đơn phải kiểm tra đối chiếu với hàng thực nhập rồi chuyển cho bộ phận nghiệp vụ vào sổ sách.

- Trường hợp nhận được hóa đơn hàng hóa chưa đến:

- + Trường hợp đã nhận trả tiền: Bộ phận nghiệp vụ đối chiếu với hợp đồng kinh tế rồi chuyển cho bộ phận kế toán kiểm tra lại hóa đơn để ghi vào sổ "hàng đang đi trên đường".

- + Trường hợp chưa nhận trả tiền: Bộ phận nghiệp vụ ghi sổ theo dõi và giữ hóa đơn. Khi hàng đến sẽ giải quyết như trường hợp hàng và hóa đơn đến cùng một lúc.

1.8.2. Nghiệp vụ bảo quản hàng hóa ở kho

a) Phân bố và chất xếp hàng hóa

Nguyên tắc của phân bố và chất xếp hàng hóa:

- Không gây ảnh hưởng xấu giữa hàng hóa này và hàng hóa khác. Để thực hiện nguyên tắc này, khi phân bố phải căn cứ vào tính chất đặc điểm của hàng hóa đưa vào bảo quản.

- Phân chia theo khu vực, địa điểm cụ thể cho từng kiện hàng, từng nhóm hàng. Mỗi khu vực bảo quản cần có sơ đồ đánh số hoặc ghi ký hiệu để dễ phân biệt và dễ tìm.

- Dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm kê hàng hóa, xếp đúng ký hiệu hướng dẫn ngoài bao bì.

- Yêu cầu chung trong phân bố và chất xếp:

- + Đảm bảo thuận tiện cho việc tiến hành các nghiệp vụ kho.

- + Đảm bảo an toàn cho con người, hàng hóa và phương tiện.

- + Bảo đảm tiết kiệm sức lao động, giảm chi phí, không ngừng nâng cao năng suất lao động, tận dụng sức chứa của kho, công suất thiết bị.

- Xác định vị trí phân bố hàng hóa: Vị trí phân bố hàng hóa bảo quản thường được xác định tùy thuộc vào 4 yếu tố:

- + Thời gian lưu giữ trong kho.

- + Trọng lượng.

- + Kích thước.

+ Hình khối của hàng hóa.

- Phương pháp chất xếp hàng hóa:

+ Phương pháp đồ đồng: Thường áp dụng đối với những hàng hóa ở dạng rời và không có bao bì.

+ Phương pháp xếp trên giàn, giá, kệ, tủ: Thường áp dụng để chất xếp những hàng hóa đã mở bao, hàng lẻ, hàng xuất còn thừa, hoặc hàng cần bảo quản trên giá tủ chuyên dùng.

+ Phương pháp xếp hàng thành chồng: Thường sử dụng đối với hàng hóa bảo quản nguyên bao, nguyên kiện.

b) Chăm sóc và giữ gìn hàng hoá

Hàng hóa trong thời gian bảo quản tại kho, dưới ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài có thể bị suy giảm số lượng và chất lượng. Để tạo điều kiện thích hợp bảo quản hàng hóa, phát hiện hàng hóa bị giảm sút chất lượng, đề phòng hàng hóa mất mát, phải sử dụng một hệ thống các mặt công tác:

c) Hạn chế ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm:

Biện pháp hạn chế nhiệt độ cao (ánh nắng) có 3 phương pháp thực hiện: Dùng bạt phủ kín, thông hơi, thông gió và hạn chế bức xạ nhiệt độ cao của môi trường truyền vào.

Biện pháp hạn chế độ ẩm có 2 cách thực hiện: Thông gió để hạ bớt độ ẩm và dùng chất hóa học để hút ẩm.

d) Phòng chống côn trùng và vật gặm nhấm:

- Vệ sinh kho sạch sẽ, ngăn nắp.

- Khi nhập hàng hóa thì kho phải kiểm tra kỹ. Nếu phát hiện có bả, ả, mọt, bao bì hư hỏng, côn trùng gặm nhấm lưu trữ, phá hoại thì phải tách riêng để cách ly và làm vệ sinh rồi đưa vào nơi bảo quản.

- Phải có phương tiện, dụng cụ, hóa chất để phòng côn trùng gặm nhấm từ ngoài xâm nhập vào trong kho, từ cửa thông gió, cửa sổ...

- Sử dụng nhiệt độ cao hoặc nhiệt độ thấp để diệt côn trùng: Nhiệt độ thích nghi cho sự phát triển của nhiều loại côn trùng là 18 – 32 độ C. Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp sẽ tiêu diệt được côn trùng, hạn chế sự phát triển bằng cách đem phơi nắng hoặc cho vào kho đông lạnh.

- Đào chuyển kho dự trữ loại hàng hóa khác để làm mất đối tượng phá hoại.

e) Phòng cháy, chữa cháy, phòng gian bảo mật:

- Biện pháp phòng cháy và chữa cháy: Khi thiết kế và lựa chọn địa điểm xây dựng, chọn vật liệu xây dựng kho phải đảm bảo yêu cầu phòng cháy và thuận tiện khi chữa cháy; Phân bố, chất xếp hàng hóa phải thuận tiện cho công tác kiểm tra, vệ sinh và chữa cháy; Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC.

- Biện pháp phòng gian bảo mật: Xây dựng nội quy phòng gian bảo mật và kiểm tra, đôn đốc nhân viên kho thực hiện tốt chế độ và nội quy đó; Tổ chức lực lượng bảo vệ kho, hàng hóa; Xây dựng và trang bị các công trình, thiết bị bảo vệ; Không bố trí khu vực sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên trong khu vực kho; Giáo dục và nêu cao tinh thần cảnh giác phòng chống trộm cắp cho cán bộ và nhân viên kho hàng.

f) **Nắm số lượng và giá trị hàng hoá**

Hàng hóa và nguyên vật liệu dự trữ trong kho là một bộ phận tài sản lưu động chiếm lợi ích lớn và có vai trò quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh. Việc lựa chọn thời điểm kiểm kê hàng dự trữ phải căn cứ vào nhiều yếu tố như: đặc thù, tính chất, số lượng, chủng loại vật tư, hàng hóa và yêu cầu quản lý để có sự vận dụng thích hợp. Có hai thời điểm kiểm kê:

- Thời điểm kiểm kê định kỳ: Doanh nghiệp không thường xuyên theo dõi tình hình nhập xuất tồn của hàng hóa mà cuối mỗi kỳ mới tiến hành kiểm tra. Các đơn vị chỉ quan tâm đến giá trị tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ và tồn cuối kỳ.

- Thời điểm kê khai thường xuyên: Doanh nghiệp thường xuyên theo dõi tình hình nhập xuất tồn của hàng hóa. Đối với thời điểm kê khai thường xuyên sẽ quan tâm đến giá trị tồn đầu kỳ, nhập và xuất trong kỳ.

1.8.3. Nghiệp vụ phát hàng

a) **Nguyên tắc thực hiện nghiệp vụ phát hàng**

Hàng hóa chỉ được xuất kho khi có phiếu hoặc lệnh xuất kho hợp lệ và chỉ được xuất theo đúng số lượng, phẩm chất và quy cách ghi trên phiếu xuất. Không "tạm xuất; hoặc "xuất treo". Đối với một phiếu xuất hàng, thủ kho phải bảo đảm xuất nhanh, gọn và liên tục. Hàng xuất kho phải đảm bảo nguyên tắc nhập trước – xuất trước.

Hàng đã làm xong thủ tục xuất, nhưng vì lý do nào đó mà đơn vị nhận hàng chưa chuyên được thì phải để riêng khu vực trong kho để tránh nhầm lẫn.

b) **Nội dung nghiệp vụ phát hàng**

*** Chuẩn bị phát hàng:**

- Chuẩn bị hàng hóa: là quá trình biến đổi hình thức hàng hóa và hình thành lô hàng theo yêu cầu đơn hàng. Quá trình bao gồm:

+ Kiểm đếm hàng hóa: Là quá trình kiểm tra chất lượng, đếm và tính toán số lượng từng loại hàng. Mục tiêu của kiểm đếm là chính xác và nhanh chóng.

+ Đóng gói hàng hóa: Là quá trình hàng hóa được cho vào bao bì để tránh bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Mục tiêu của đóng gói hàng hóa là thẩm mỹ, nhanh chóng, bảo quản tốt hàng hóa bên trong.

- Chuẩn bị phương tiện: Trong kho hàng có những công việc có thể thực hiện nhờ vào sử dụng các loại thiết bị như: Bốc dỡ các hàng hóa từ phương tiện vận tải chuyển vào kho sắp xếp và ngược lại, chuyển các hàng hóa này đến vị trí tồn trữ, đảo kho khi cần để tái sắp xếp hay dùng trong kiểm kê kho, lưu trữ hàng hóa, đóng gói hàng hóa, dán nhãn – tem theo qui định, vệ sinh kho hàng.

- Chuẩn bị chứng từ: Nghiệp vụ phát hàng có các chứng từ liên quan như: Giấy báo xuất hàng, lệnh giao hàng (Delivery Order), hóa đơn (Invoice) hay phiếu xuất kho.

- Chuẩn bị nguồn nhân lực: Là chuẩn bị số lượng nhân viên thực hiện các công việc trong khâu phát hàng; phân chia quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ cho các thành viên tham gia vào quá trình phát hàng.

- Phát hàng là công đoạn nghiệp vụ cuối cùng thể hiện chất lượng của toàn bộ quá trình nghiệp vụ kho hàng hóa. Sau khi đã tập hợp các đơn hàng theo đúng yêu cầu của khách, tác nghiệp tiếp theo là chuẩn bị sẵn sàng cho việc vận chuyển. Phát hàng bao gồm các thao tác nghiệp vụ để chuyển giao hàng hóa cho các đối tượng nhận hàng, đó là những thao tác sau:

- Xếp lịch chạy xe theo thứ tự ưu tiên về mức độ cấp bách và thời hạn thực hiện đơn hàng.

- Chặt xếp hàng hóa lên phương tiện vận tải.

- Kiểm tra chứng từ, hóa đơn thanh toán và lệnh xuất kho; làm chứng từ giao hàng; làm giấy phép vận chuyển.

- Kiểm tra, theo dõi tình hình giao hàng và bán buôn hàng hóa từ kho, biến động của dự trữ, mở sổ theo dõi hàng xuất, khi xuất các lô hàng phải ghi chép cẩn thận vào thẻ kho để kiểm tra biến động của dự trữ hàng hóa nhằm bổ sung kịp thời.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Chương 1 đã làm rõ khái niệm kho hàng và quản trị kho hàng, giúp người đọc hiểu được mục tiêu và nhiệm vụ của hoạt động này. Các chức năng chính của kho hàng bao gồm: tiếp nhận và xử lý hàng hóa, lưu trữ, quản lý tồn kho, đóng gói, và phân phối. Mỗi chức năng đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, tạo thành một hệ thống quản lý kho hiệu quả, đảm bảo duy trì luồng hàng hóa ổn định trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

Ngoài ra, chương này cũng nhấn mạnh vai trò của quản trị kho hàng trong việc tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ các mục tiêu kinh doanh. Việc tổ chức, sắp xếp không gian kho hợp lý không chỉ giảm thiểu lãng phí mà còn tăng cường năng suất lao động, nâng cao khả năng phản ứng nhanh với các yêu cầu của thị trường. Đặc biệt, trong bối cảnh thị trường toàn cầu hóa và cạnh tranh ngày càng gay gắt, quản trị kho hàng đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Chương 1 cũng đề cập đến các phương pháp và công cụ hỗ trợ quản trị kho hàng hiện đại, bao gồm hệ thống quản lý kho (Warehouse Management System - WMS), tự động hóa kho hàng, và ứng dụng công nghệ thông tin. Những giải pháp này không chỉ giúp nâng cao độ chính xác trong quản lý mà còn giảm thiểu rủi ro, tăng tốc độ xử lý đơn hàng và cải thiện khả năng đáp ứng khách hàng.

Hơn nữa, chương này đã phân tích các nguyên tắc cơ bản để quản trị kho hàng hiệu quả như: tối ưu hóa không gian, duy trì mức tồn kho hợp lý, đảm bảo an toàn lao động, và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường. Những nguyên tắc này giúp đảm bảo rằng kho hàng không chỉ vận hành hiệu quả mà còn phù hợp với các yêu cầu phát triển bền vững trong dài hạn.

Nhìn chung, chương 1 đã xây dựng nền tảng kiến thức quan trọng về quản trị kho hàng, làm rõ các khía cạnh lý thuyết và thực tiễn của lĩnh vực này. Đây là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu các chiến lược quản trị kho hàng tiên tiến, những thách thức trong quá trình triển khai và các xu hướng mới như số hóa và tự động hóa, sẽ được trình bày chi tiết hơn trong các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ KHO HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

2.1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

2.1.1. Lịch sử hình thành



Hình 2.1: Logo của công ty

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- Tên công ty: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu
- Tên giao dịch quốc tế: NEW GLOBE TRADING AND SERVICES CO., LTD
- Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thục
- Mã số thuế: 3500841045
- Ngày cấp: 01/02/2008
- Địa chỉ trụ sở chính: 146 Huyền Trân Công Chúa, Phường 8, Thành Phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Kho hàng: 144A Huyền Trân Công Chúa, Phường 8, Thành Phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Văn phòng đại diện: 55/7 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0254 3582 167

Khởi đầu từ một chành bán hàng ở chợ chuyên buôn bán các loại đinh, bù long, ốc vít từ năm 1987. Nhận thấy nhu cầu lớn của thị trường, Tân Địa Cầu đã bắt đầu từ sạp bán buôn nhỏ tại chợ đinh thép. Đây là một thách thức lớn cho phụ nữ trong kinh doanh khi đa số những người buôn bán là nam giới. Ban đầu, các mặt hàng của Tân Địa Cầu là bù long ốc vít và đinh tán và giao sỉ cho các đại lý và cửa hàng lớn. Đây cũng là một cơ hội để nhìn nhận những cơ hội kinh doanh tại thời điểm đó. Tân Địa Cầu lần lượt mở rộng sang nhiều mặt hàng buôn bán khác nhau như phụ tùng công nghiệp, hoá chất tẩy

rửa, manila rope, đầu nổi thủy lực, sắt thép, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động. Tân Địa Cầu chính thức trở thành Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ từ năm 2008.

Hiện nay, Tân Địa Cầu cung cấp hơn 5000+ sản phẩm phục vụ đa ngành, như Hoá Dầu, Dầu Khí, FSO/FPSO, Xây Dựng, Công Nghiệp Nặng, Sắt thép. Đây là lĩnh vực cốt lõi của công ty, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu và lợi nhuận. Ngoài ra, Tân Địa Cầu cung cấp dịch vụ gia công, tư vấn, sửa chữa, bảo trì và vận hành (MRO) liên quan.

Với triết lý kinh doanh “Cùng chung tay phát triển”, Công ty luôn đề cao các mối quan hệ giữa nhân viên, giữa Công ty và đối tác để đảm bảo hài hoà lợi ích cho các bên liên quan để hướng tới sự phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng mối quan hệ lâu dài, bền vững với các doanh nghiệp từ những ngày đầu thành lập.

2.1.2. Quá trình phát triển

Năm 1987, nhận thấy nhu cầu lớn của thị trường, Tân Địa Cầu đã bắt đầu từ sạp bán buôn nhỏ tại chợ đình thép. Đây là 1 thách thức lớn cho phụ nữ trong kinh doanh khi đa số những người buôn bán là nam giới. Ban đầu, các mặt hàng của Tân Địa Cầu là bù long ốc vít và đinh tán và giao sỉ cho các đại lý và cửa hàng lớn. Đây cũng là một cơ hội để nhìn nhận những cơ hội kinh doanh tại thời điểm đó.

Năm 1993, với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành xây dựng, công nghiệp và dầu khí, năm 1993, Tân Địa Cầu chính thức thành lập Cửa hàng Ngân Hà, chuyên bán buôn bù long ốc vít, đinh, sắt thép và vật liệu xây dựng cơ bản. Đây là tiền đề ban đầu cho sự đổi mới. Cửa hàng đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Vũng Tàu.

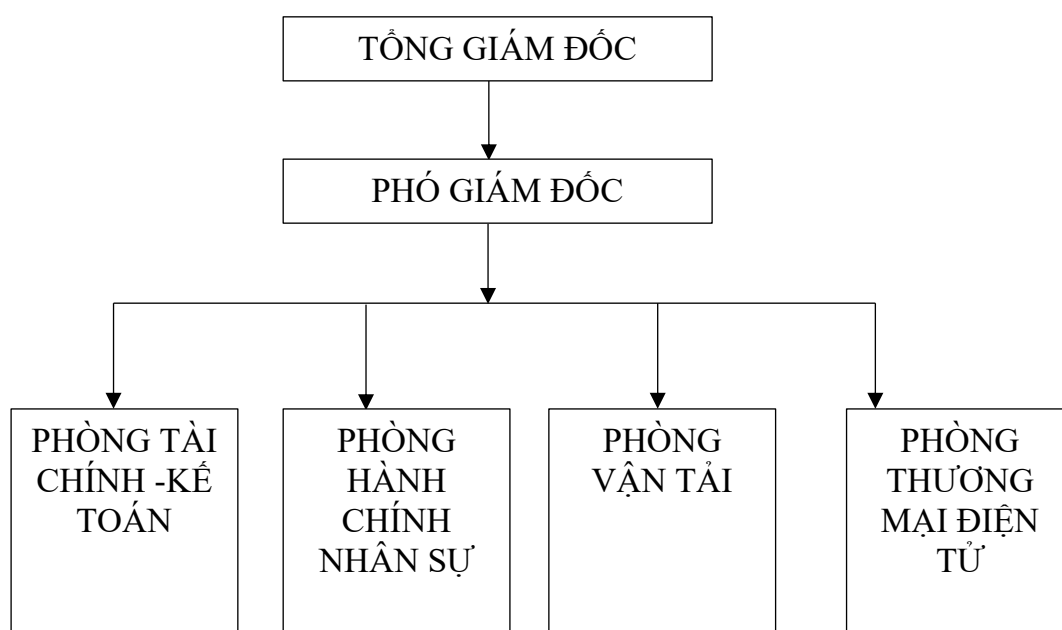
Năm 2003, thành lập Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Tân Địa Cầu, mở rộng sản phẩm phân phối và phát triển quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước. Ngoài ra, Tân Địa Cầu có các hệ thống đối tác xưởng và nhà máy để phục vụ nhu cầu khách hàng trong việc gia công kim loại và đồ bảo hộ lao động. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Thành phố Vũng Tàu.

Năm 2017, với sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình căn hộ dịch vụ, Tân Địa Cầu đã thành lập Công ty TNHH Địa Ốc Better House, chuyên cung cấp dịch vụ căn hộ cho thuê. Better House mong muốn mang tới khách hàng những trải nghiệm tốt và tạo không gian sống thoải mái cho khách hàng. Hiện tại, các vị trí của Better House tập trung tại các vị trí Trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2022 đến nay, Công ty mở rộng với 5000+ sản phẩm và 12+ danh mục sản phẩm. Đồng thời, Tân Địa Cầu quyết định thay đổi diện mạo mới trong nhận diện thương

hiệu để phù hợp với việc công nghệ hoá, hiện đại hoá trong việc quản lý và vận hành Công ty. Công ty cũng mở rộng thị phần qua các trang Thương mại điện tử. Đây là một bước ngoặt khi kết hợp giữa kinh doanh truyền thống và áp dụng các công nghệ mới trong Công ty. Đồng hành cùng việc mở rộng thị trường, Tân Địa Cầu nỗ lực để áp dụng những công nghệ mới trong khâu: (1) quản lý nhân sự, (2) hàng tồn kho, (3) chăm sóc khách hàng, (4) nâng cao công nghệ cho các dịch vụ. Sự đổi mới này giúp cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh và mang trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

2.2. Cơ cấu tổ chức và chức năng của các phòng ban



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu là công ty được tổ chức và điều hành hoạt động theo mô hình trực tuyến – chức năng. Mô hình này phản ánh đầy đủ nguyên tắc quản lý tập trung với ưu điểm là sự đơn giản và sự phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng bộ phận, từng cá nhân. Công ty có đến khoảng 20 nhân viên, được bố trí và sắp xếp trong các phòng ban khác nhau phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi người. Người đứng đầu và chịu trách nhiệm cao nhất là – Giám đốc công ty, Phó giám đốc thường trực và các phòng ban chuyên trách.

❖ *Tổng Giám đốc*

Đưa ra các quyết định về việc quản lý chung toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo pháp luật, chỉ đạo trực tiếp đến từng phòng ban của công ty.

Đưa ra các quy chế, quy định trong nội bộ công ty.

Cách chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong công ty.

Quyết định phân chia lợi nhuận, phân phối lợi nhuận vào quỹ của Công ty, duyệt tổng quyết toán của Công ty, quyết định về việc chuyển nhượng, mua bán, cầm các loại tài sản chung của Công ty theo quy định của Nhà nước. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty và thực hiện nộp ngân sách hàng năm.

❖ ***Phó Giám đốc***

Lên phương án thực hiện các kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh

Điều phối và quản lý các công việc có liên quan đến khách hàng và các chiến lược kinh doanh theo chỉ đạo từ giám đốc.

Tuyển dụng lao động

Đưa ra các ý kiến kiến nghị về việc sử dụng lợi nhuận cũng như giải quyết rủi ro, thua lỗ trong kinh doanh.

❖ ***Phòng Tài chính – kế toán***

Tổ chức quản lý thực hiện công tác hoạch toán kế toán, tài chính và thống kê theo quy định của Nhà nước; giám sát, quản lý nguồn vốn, tài sản, công nợ của công ty.

Chịu trách nhiệm lưu giữ, bảo quản các chứng từ theo quy định, ghi chép phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ tình hình hiện có, lập chứng từ về sự vận động của các loại tài sản trong Công ty, thực hiện các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước. Lập báo cáo kế toán hàng tháng, hàng quý, hàng năm để trình Giám đốc; tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng các nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ đội ngũ kế toán viên.

Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty, và lập phiếu thu chi cho tất cả các phát sinh. Lưu trữ đầy đủ và chính xác các số liệu về xuất, nhập theo quy định của Công ty.

Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa công ty phát triển đạt hiệu quả cao với chi phí thấp nhất nhưng thu được kết quả cao nhất.

Tăng tích lũy tái đầu tư cho công ty, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

❖ ***Phòng Vận tải***

Là bộ phận quan trọng và đóng vai trò chủ chốt trong công ty.

Lên kế hoạch vận chuyển hàng hóa năm bắt cung đường vận chuyển, theo dõi, giám sát, hành trình vận chuyển hàng hóa để đưa ra quyết định điều phối hợp lý, hiệu quả....

❖ *Phòng Thương mại điện tử*

Thiết kế, phát triển và quản lý các kênh bán hàng trực tuyến như website của công ty, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, đảm bảo giao diện thân thiện, dễ sử dụng và tối ưu hóa cho các công cụ tìm kiếm.

Chịu trách nhiệm thu hút khách hàng thông qua các hoạt động marketing như SEO, SEM, quảng cáo trên mạng xã hội, email marketing. Đánh giá hiệu quả của các chiến dịch marketing để tối ưu hóa ngân sách và nguồn lực.

Quản lý dữ liệu, thu thập, phân tích dữ liệu khách hàng để đưa ra quyết định kinh doanh hiệu quả.

Chăm sóc khách hàng: Giải đáp thắc mắc, xử lý đơn hàng, quản lý đánh giá của khách hàng.

Phát triển, cập nhật công nghệ mới, xây dựng các công cụ hỗ trợ bán hàng.

2.3. Quy mô hoạt động tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

2.3.1. Cơ sở vật chất, thiết bị, nhà xưởng

Với nguồn vốn hiện có tại công ty đã và đang từng bước phát triển, đồng thời mở rộng nhà xưởng và trang thiết bị, dưới đây là thông tin về kho hàng hiện tại của công ty:

Bảng 2.1: Thông tin về kho hàng của công ty

THÔNG TIN KHO HÀNG	
Kho 1:	Mặt trước cửa hàng, với diện tích lên đến 50 m ²
Kho 2:	Trên lầu trên của cửa hàng, chung khu vực với văn phòng Insumart, diện tích khoảng 30 m ²
Kho 3:	Nằm ở khu vực trong sân cạnh cửa hàng, diện tích lên đến 80 m ² bao gồm cả khu vực soạn hàng, lên đơn cho khách.
Kho 4:	Địa chỉ 144A Huyện Trần Công Chúa, nằm ngay cạnh công ty, diện tích lên đến 50 m ²
Kho 5:	Nằm ở lầu 1 cùng tòa nhà với khu vực Kho 4 và Kho 6; diện tích của Kho 5 khoảng 30 m ²

Kho 6: Nằm ở khu vực lầu 2 cùng tòa nhà với Kho 4 và Kho 5; diện tích của Kho 6 khoảng 40 m²

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Công ty TNHH TM và DV Tân Địa Cầu được thành lập vào năm 1997 do Phụ nữ làm chủ, với hơn 35 năm kinh nghiệm dày dặn, hiện công ty đang sở hữu kho hàng với tổng diện tích gần khoảng 1000m² hơn 15 nhóm danh mục và lên đến 5000 sản phẩm. Đây là điều mà khó có công ty thương mại nào có thể đạt được, đây là kho hàng đặt tại Thành phố Vũng Tàu với diện tích khổng lồ như vậy. Không chỉ với kho hàng, công ty còn có trụ sở ở thành phố lớn như Hồ Chí Minh, thuận lợi rất nhiều cho việc mua bán cũng như trao đổi hàng hóa. Vì Hồ Chí Minh là thành phố lớn – cũng chính là thành phố giao thương chính ở khu vực miền Nam. Đây cũng chính là một trong những lí do không kém phần quan trọng tại sao công ty lại tự hào là nơi chuyên cung cấp vật tư công nghiệp hàng đầu miền Nam.

Hiện nay, công ty đã và đang dần cải thiện cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, quản lý công ty và liên lạc, trao đổi thông tin nội bộ cũng như các khách hàng.

Bảng 2.1: Số lượng cơ sở vật chất tại công ty

CƠ SỞ VẬT CHẤT	SỐ LƯỢNG	NƠI ĐẶT
Máy vi tính	6	Phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng hành chính, phòng giám đốc
Máy in	3	Phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng hành chính, phòng giám đốc
Camera	12	Trụ sở chính và kho
Điện thoại bàn	2	Phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng hành chính, phòng giám đốc
Máy lạnh	1	Phòng kế toán, phòng kinh doanh
Quạt	3	Phòng giám đốc, kho
Xe đẩy hàng	1	Kho hàng

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Nhìn chung, công ty đã trang bị đầy đủ các phương tiện để hỗ trợ hoạt động liên lạc, trao đổi và giao dịch mua bán hàng hóa, đảm bảo sự thuận tiện cho đội ngũ nhân viên văn phòng trong công việc hàng ngày. Tuy nhiên, nếu xét đến khu vực kho hàng, hiện tại vẫn còn hạn chế về mặt thiết bị hỗ trợ, khiến cho nhân sự tại đây gặp không ít khó khăn trong việc bốc xếp và di chuyển hàng hóa một cách hiệu quả và an toàn. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công việc và có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro như mất an toàn lao động,...

2.3.2. Nhân sự

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu định hướng xây dựng một đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và đầy nhiệt huyết, có chuyên môn, có kinh nghiệm để đưa tân địa cầu trở thành một trong những công ty cung cấp các vật tư và thiết bị công nghiệp có tiếng trên cả nước trong tương lai. Tính tại thời điểm đến tháng 11/2024, tổng số nhân sự của công ty là 9 người, gồm 7 nhân viên và 2 công nhân. Trong đó, số lượng nhân viên có trình độ đại học và cao đẳng chiếm 7 người. Số lượng nhân viên nữ vẫn nhiều hơn số lượng nhân viên nam. Tuy nhiên, đây cũng không phải là điều đáng e ngại tại công ty, với truyền thống nữ chủ, công ty hiện vẫn đang đi đúng định hướng, mục tiêu ban đầu đề ra. Nhân viên nữ nhìn chung vẫn sẽ chính chu, làm việc cẩn thận và có khả năng giao tiếp, tinh tế hơn so với nhân viên nam. Nhân viên nữ đa phần vẫn sẽ có xu hướng trung thành hơn với công ty, giảm tỷ lệ nghỉ việc và tăng sự ổn định cho doanh nghiệp. Số lượng nhân viên cụ thể của các phòng ban tại công ty như sau:

Bảng 2.2: Số lượng nhân sự tại công ty

Các phòng ban	Kinh doanh	Kế toán	Kho hàng	Bán hàng
Số lượng	3	2	2	2

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Trước sự gia nhập ngành công nghiệp sắt thép, cung cấp vật tư mạnh như ngày nay, để có thể nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, công ty đã kết hợp nhân viên có trình độ, kinh nghiệm và đội ngũ công nhân chuyên nghiệp, năng nổ để tạo ra dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Trong quá trình làm việc, Ban lãnh đạo ở công ty vẫn luôn quan tâm, giúp đỡ và động viên tinh thần làm việc của nhân viên, vẫn có những

chế độ lương thưởng phù hợp để khích lệ nhân viên đã đóng góp xây dựng cho công ty. Chẳng hạn khi đến dịp lễ tết, giáng sinh, công ty vẫn tổ chức tiệc liên hoan, vui chơi, giải trí. Sự động viên ấy là một trong những yếu tố quan trọng để làm động lực cho sự phát triển của công ty và cũng là yếu tố quan trọng giữ chân được người tài.

2.3.3. Sản phẩm

Với sản lượng phân phối lớn và có quan hệ gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong nước, Tân Địa Cầu tự là nơi phân phối 5000+ sản phẩm với 12+ nhóm danh mục nhằm phục vụ đa ngành, từ dân dụng, công nghiệp tới dầu khí.

- **Cung ứng sản phẩm**

- Bảo hộ lao động: thương hiệu 3M, Delta Plus, Howard Leight, Ansell, Kong, Mechanix, Protecta, MSA, UVEV ...

- + Chúng tôi cung cấp găng tay bảo hộ, mặt nạ, quần áo bảo hộ, nón bảo hộ, đồ bảo vệ tai, giày bảo hộ, dây đai an toàn, băng keo cảnh giới, thiết bị PCCC ,... Ngoài ra, Tân Địa Cầu có nhận gia công đồng phục, và sản phẩm của chúng tôi được nhiều doanh nghiệp tin dùng.

- + Quần áo bảo hộ, mũ bảo hiểm, kính bảo hộ và các thiết bị an toàn khác giúp bảo vệ nhân viên khỏi bị thương. Biển báo an toàn cảnh báo nhân viên và những người khác về các nguy cơ tiềm ẩn, cảnh báo cho công nhân biết vị trí của thiết bị an toàn và lối thoát hiểm. Các sản phẩm an toàn chống rơi giúp ngăn những người làm việc trên cao bị ngã hoặc giảm nguy cơ bị thương nếu họ bị ngã.

- **Dụng Cụ & Thiết Bị Công Nghiệp**

- + Thương Hiệu: Louisville, Lufkin, Eclipse, Asaki, Oldham, Stanley, Witthamm,...

- + Chúng tôi cung cấp dây thừng các loại (Manila Rope, PP Rope,...), dây tăng đỡ chằng hàng, dây bệ, cáp, thang, kéo cắt công nghiệp, vật tư cơ khí và công nghiệp (búa, cờ lê, hex key, tua vít,...), công cụ đo lường (thước dây, thước cuộn,...), ống nước,...

- + Hệ thống băng tải và dây cáp các loại làm giảm thời gian và công sức di chuyển vật liệu nặng hoặc cồng kềnh từ vị trí này sang vị trí khác. Các tiện ích và vật tư khác giúp cho công việc đạt hiệu suất tốt và giảm thiểu thời gian.

- **Dụng Cụ & Vật Tư Dọn Dẹp**

- + Thương hiệu: Norchem, A-Sorb, Đông Đông Dương, 3M, CRC, Gojo, Permatex,...

+ Tân Địa Cầu cung cấp các sản phẩm hoá chất tẩy rửa, vật liệu chống tràn dầu và vật dụng vệ sinh.

+ Hóa chất tẩy rửa giúp làm sạch, tẩy dầu mỡ, khử trùng và khử trùng tường, sàn và các bề mặt khác. Các dụng cụ vệ sinh như giẻ lau, chổi, xô và các vật dụng làm sạch khác được dùng để làm sạch sàn và các bề mặt khác. Thùng rác và các thiết bị xử lý rác khác giúp nơi làm việc sạch sẽ.

- Dầu Mỡ Nhờn Công Nghiệp

+ Thương Hiệu: Mobil, Jet-Lube, SpayOn, WD-40, Selleys, Climalife, Fuchs, SKF, Bestolife, Thomas & Betts,...

+ Chúng tôi cung cấp các sản phẩm dầu mỡ nhờn công nghiệp, giúp làm giảm chi phí vận hành bằng cách nâng cao năng suất, độ bền và tuổi thọ của thiết bị.

+ Tân Địa Cầu phân phối các loại dầu mỡ đặc chủng và dầu mỡ công nghiệp thông dụng: dầu bánh răng, dầu thủy lực, dầu máy nén khí, dầu truyền nhiệt, dầu tua-bin, dầu tuần hoàn, dầu động cơ diesel, các loại mỡ bôi trơn,... nhằm phục vụ cho các ngành dầu khí, hàng hải, công nghiệp và dân dụng.

- Gia Công Cơ Khí Theo Yêu Cầu: Được định hướng và phát triển mạnh mẽ từ những ngày đầu thành lập, các dịch vụ cơ khí, gia công, và cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí là những dịch vụ Tân Địa Cầu nhận được sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng. Không ngừng cải tiến, hoàn thiện chính là kim chỉ nam của chúng tôi để hướng đến cung cấp cho khách hàng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cũng như đáp ứng cho nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- Sửa chữa, lắp đặt và bảo trì: Với sự đầu tư về con người, kỹ thuật và công nghệ, Tân Địa Cầu nhận sửa chữa lắp đặt và bảo trì cho các sản phẩm và dịch vụ mà chúng tôi cung ứng.

- Sắt thép tổng hợp: Hòa Phát, Nam Kim, Nhà Bè

- Dây thùng, dây PP rope,...

2.4. Công tác an toàn, chất lượng, sức khỏe và môi trường

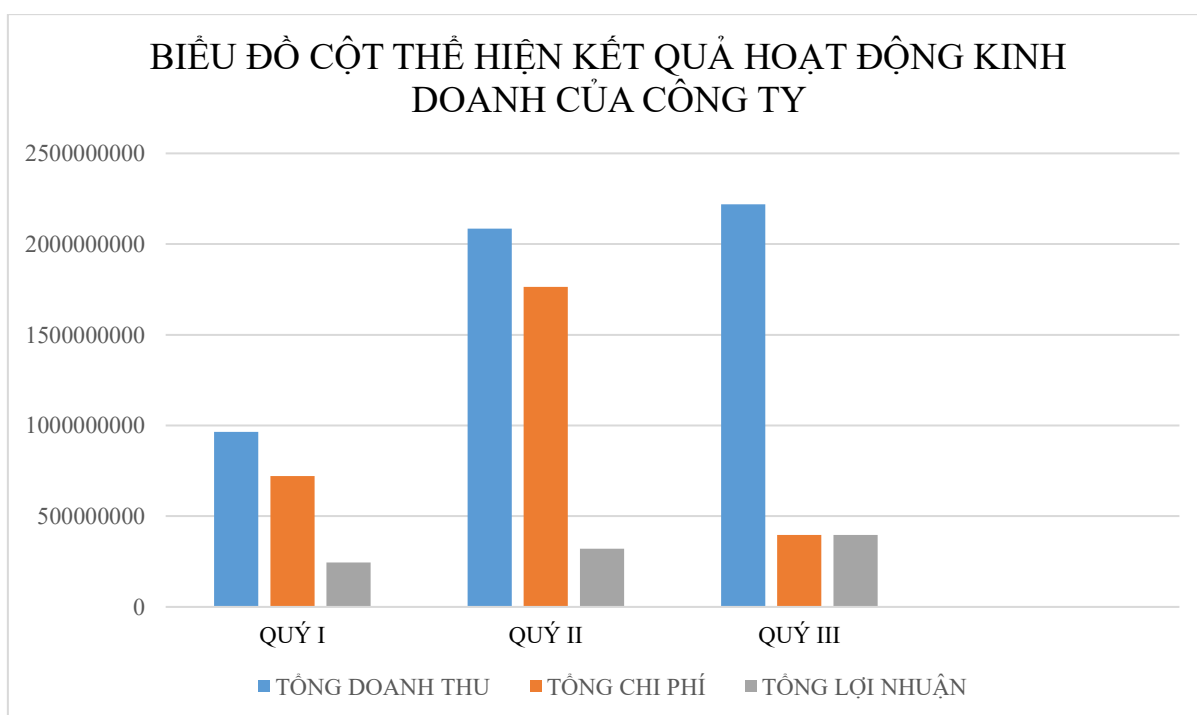
Từ khi thành lập chất lượng dịch vụ gắn với an toàn hoạt động sản xuất luôn được Công ty quan tâm hàng đầu. Bên cạnh đó là công tác chăm lo đời sống, sức khỏe nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường được Công ty quân thủ và thực hiện tốt.

2.5. Tình hình hoạt động kinh doanh

Bảng 2.4: Kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu qua 3 quý năm 2024

	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	TĂNG TRƯỞNG			
				QUÝ II/I	%	QUÝ III/II	%
TỔNG DOANH THU	965.571.000	2.084.929.000	2.219.563.000	1.119.358.000	116%	134.634.000	6%
TỔNG CHI PHÍ	721.364.000	1.764.235.000	1.822.542.000	1.042.871.000	145%	58.307.000	3%
TỔNG LỢI NHUẬN	244.206.000	320.694.000	397.021.000	76.488.000	31,30%	76.327.000	24%

(Nguồn: Phòng kế toán- Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)



Biểu đồ 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua 3 quý năm 2024

(Nguồn: Phòng kế toán- Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Nhận xét:

Nhìn chung, công ty có mức tăng trưởng doanh thu khá ấn tượng trong cả 3 quý, đặc biệt là từ quý I sang quý II (tăng 116%). Điều này cho thấy công ty đang mở rộng thị trường và sản phẩm/dịch vụ của công ty đang được khách hàng đón nhận. Chi phí

cũng tăng theo doanh thu, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng của chi phí có phần chậm hơn so với doanh thu (tăng 145% từ quý I sang quý II). Điều này cho thấy công ty đang kiểm soát khá tốt chi phí hoạt động. Lợi nhuận của công ty tăng trưởng ổn định qua các quý. Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận từ quý I sang quý II là 31.30%, tuy nhiên từ quý II sang quý III tỷ lệ tăng trưởng giảm xuống còn 24%.

Doanh thu tăng trưởng đều đặn qua các quý cho thấy công ty đang có một chiến lược kinh doanh hiệu quả. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của doanh thu từ quý I sang quý II có thể là do các chiến dịch marketing hiệu quả, ra mắt sản phẩm mới hoặc mở rộng thị trường. Việc chi phí tăng chậm hơn doanh thu cho thấy công ty đang tối ưu hóa chi phí sản xuất, bán hàng và quản lý. Tuy nhiên, cần lưu ý theo dõi chặt chẽ chi phí trong các quý tiếp theo để đảm bảo không ảnh hưởng đến lợi nhuận. Lợi nhuận tăng trưởng ổn định là một tín hiệu tích cực, cho thấy công ty đang hoạt động hiệu quả và tạo ra lợi nhuận cho các nhà đầu tư. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận có xu hướng giảm dần trong quý III. Điều này có thể do nhiều yếu tố như cạnh tranh gia tăng, chi phí đầu vào tăng hoặc hiệu quả hoạt động giảm.

Công ty đang có một kết quả kinh doanh khả quan trong 3 quý đầu năm 2024. Doanh thu tăng trưởng mạnh, chi phí được kiểm soát tốt và lợi nhuận tăng ổn định. Tuy nhiên, công ty cần tiếp tục theo dõi sát sao các chỉ số kinh doanh, đặc biệt là chi phí và lợi nhuận trong các quý tiếp theo để đưa ra những điều chỉnh phù hợp.

2.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị kho hàng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

2.6.1. Môi trường bên trong

Trên thực tế, Tân Địa Cầu vẫn chưa áp dụng tốt các công nghệ hỗ trợ quản lý kho, cụ thể như hệ thống WMS (Warehouse Management System) hay ERP (Enterprise resource planning). Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng cách quản lý thủ công trong thống kê hàng hóa dẫn đến việc kiểm soát hàng tồn kho còn rất nhiều hạn chế, gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kiểm soát hàng hóa, tốc độ xử lý cũng như độ chính xác của dữ liệu hàng hóa tại kho.

Việc bố trí các trang thiết bị cũng như hàng hóa tại kho ở công ty còn gặp nhiều trở ngại do việc xây dựng kho ở công ty đang trong quá trình cải tiến và nâng cấp. Tuy vậy, quy trình nhập, xuất, kiểm đếm và bảo quản hàng hóa tại kho vẫn đang diễn ra tương đối ổn định.

Cùng với đội ngũ công – nhân viên dày dặn kinh nghiệm đã được đào tạo các khóa huấn luyện, bồi dưỡng về Nghiệp vụ trong kho giúp cho việc quản lý kho trở nên hiệu quả hơn, giảm thiểu sai sót và tăng tính chính xác trong các khâu quản lý kho.

Bên cạnh đó, việc kiểm soát chất lượng (Quality Control) đảm bảo chất lượng đầu vào của hàng hóa khi nhập kho và kiểm tra định kỳ giúp duy trì tình trạng tốt nhất của hàng hóa trong kho, tránh việc hóa hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng mà không phát hiện kịp thời. Tuy nhiên, tại kho công ty vẫn còn tồn tại một số mặt hàng tồn lâu dẫn đến hư hỏng mà không kịp bán cho khách hàng, hoặc không kịp thời xử lý hàng tồn, từ đó cho thấy hiệu quả kiểm soát hàng tồn kho vẫn chưa thật sự tốt.

2.6.2. Môi trường bên ngoài

Thứ nhất, do sự thay đổi trong nhu cầu của khách hàng ảnh hưởng đến việc tích trữ hàng hóa khiến cho việc kiểm soát tồn kho phải được quan tâm thường xuyên. Nhu cầu khách hàng tăng cao có thể gây thiếu hụt hàng hóa dẫn đến tình trạng không đáp ứng được nhu cầu tại thời điểm của khách hàng, trong khi nhu cầu giảm thấp có thể gây dư thừa, làm tăng chi phí xử lý hàng tồn kho. Từ đó ta thấy, việc dự đoán nhu cầu của thị trường cần được Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu quan tâm hơn.

Thứ hai, nhà cung cấp và khả năng cung ứng hàng hóa của họ cũng ảnh hưởng trực tiếp tới công ty khi tính ổn định và thời gian giao hàng từ các nhà cung cấp vẫn còn bị trì trệ. Nguyên nhân dẫn tới điều này là do đa số các nhà cung cấp thân thiết với Tân Địa Cầu có khoảng cách địa lý tương đối xa, những nhà cung cấp ở gần thì chưa thực sự thân thiết khiến cho việc giao hàng và đặt hàng ít được ưu tiên. Từ đó ta thấy, Tân Địa Cầu chưa thực sự đảm bảo được nguồn hàng hóa đầu vào ổn định.

Thứ ba, thị trường cung cấp thiết bị công nghiệp có sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty nhưng công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu vẫn đang là một trong những lựa chọn tối ưu cho các khách hàng bởi vì công ty sở hữu 2 kho hàng tại Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích lên đến trên 1000 m².

Thứ tư, vấn đề bảo vệ môi trường giúp cho công ty phát triển bền vững. Tại kho các nhân viên ưu tiên sử dụng vật liệu và các phương pháp đóng gói thân thiện với môi trường như sử dụng lại các hộp carton vẫn còn sử dụng được và cũng như áp dụng carton trong việc chèn lót. Tối ưu hóa được quá trình vận chuyển: gom nhiều đơn hàng cùng một lúc để giao hàng nhằm giảm khí thải carbon ra môi trường.

2.7. Vai trò của kho bãi đối với việc kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

➤ Lưu trữ và bảo quản hàng hóa

- Kho bãi là nơi lưu trữ hàng hóa, nguyên liệu, hoặc sản phẩm trước khi được vận chuyển đến khách hàng hoặc sử dụng trong sản xuất.
- Đảm bảo hàng hóa được bảo quản trong điều kiện phù hợp để tránh hư hỏng, thất thoát.

➤ Đảm bảo tính liên tục trong chuỗi cung ứng

- Tính liên tục trong chuỗi cung ứng là khả năng cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ một cách đều đặn, không bị gián đoạn để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Tính liên tục giúp cho doanh nghiệp duy trì được uy tín, tăng cường lòng trung thành của khách hàng, giảm thiểu chi phí do thiếu hàng và tăng năng suất hoạt động.
- Kho bãi đóng vai trò như một “bể đệm”, giúp cân bằng cung và cầu, đảm bảo luôn có đủ hàng hóa để đáp ứng nhu cầu đột biến của thị trường, giảm thiểu rủi ro thiếu hàng trong các giai đoạn nhu cầu tăng cao.
- Kho còn làm cầu nối giữa các giai đoạn sản xuất và phân phối, cho phép các doanh nghiệp linh hoạt điều chỉnh sản xuất và phân phối để thích ứng với những thay đổi của thị trường.
- Kho bãi giúp cho doanh nghiệp rút ngắn thời gian giao hàng, cung cấp hàng hóa kịp thời, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của khách hàng.

➤ Tối ưu hóa chi phí vận chuyển và phân phối

- Bằng cách kết hợp nhiều lô hàng nhỏ thành một lô hàng lớn, doanh nghiệp có thể tận dụng tối đa không gian vận chuyển, giảm chi phí vận chuyển trên mỗi đơn vị hàng hóa.
- Các hình thức tích hợp:
- Giao hàng số lượng lớn: Phù hợp với các sản phẩm có nhu cầu ổn định, có thể dự báo trước được.
- Gom hàng: Phù hợp với các sản phẩm có nhu cầu đa dạng, không ổn định.
- Nhờ đó, có thể tận dụng tối đa công suất của phương tiện vận tải. Tăng hiệu quả hoạt động nhờ vào việc giảm số lần giao hàng, rút ngắn thời gian giao hàng.
- Giảm được lượng hàng tồn kho, tăng tốc độ luân chuyển của hàng hóa.

➤ Hỗ trợ quản lý tồn kho hiệu quả

- Kho bãi cung cấp không gian để kiểm tra và quản lý lượng tồn kho, từ đó giảm thiểu tình trạng thiếu hoặc dư thừa hàng hóa.

➤ **Tăng cường sự linh hoạt trong kinh doanh**

- Kho bãi cho phép công ty dự trữ hàng hóa để đáp ứng nhanh chóng trước sự biến động của thị trường hoặc nhu cầu bất ngờ. Khi nhu cầu thị trường tăng đột biến, kho hàng sẽ cung cấp đủ hàng hóa để đáp ứng ngay lập tức, tránh tình trạng cháy hàng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các chiến lược khuyến mãi, trữ hàng mùa vụ hoặc thay đổi kế hoạch sản xuất.

- Đối với các sản phẩm có tính mùa vụ, kho hàng giúp dự trữ hàng hóa trong mùa thấp điểm để cung cấp đủ hàng hóa trong mùa cao điểm.

- Hoặc khi có các chương trình khuyến mãi, kho hàng đảm bảo luôn có đủ hàng để đáp ứng nhu cầu tăng đột biến của khách hàng.

- Khi có sự cố gián đoạn trong quá trình sản xuất hoặc vận chuyển, kho hàng sẽ giúp duy trì nguồn cung ổn định cho khách hàng.

- Doanh nghiệp có thể dự trữ hàng hóa khi giá nguyên vật liệu thấp để giảm thiểu chi phí sản xuất.

➤ **Đảm bảo chất lượng dịch vụ khách hàng**

- Việc lưu trữ hàng hóa gần thị trường tiêu thụ giúp tăng tốc độ giao hàng, nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Đảm bảo cung cấp đúng hàng, đúng số lượng, và đúng thời gian yêu cầu.

➤ **Tạo giá trị gia tăng**

- Một số kho bãi hiện đại cung cấp thêm các dịch vụ giá trị gia tăng như đóng gói, dán nhãn, phân loại, hoặc gia công nhẹ, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và thời gian.

➤ **Hỗ trợ chiến lược mở rộng thị trường**

- Xây dựng kho bãi ở những khu vực chiến lược giúp doanh nghiệp mở rộng tầm hoạt động đến các thị trường mới mà vẫn đảm bảo hiệu quả logistics.

- Hiện tại, tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu sở hữu lên đến hai vị trí kho chiến lược bao gồm: kho nằm tại Huyện Trân Công Chúa, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu và kho nằm tại khu vực Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tọa lạc tại 2 vị trí chiến lược quan trọng, giữa trung tâm thành phố. Điều này giúp cho việc khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận đến doanh nghiệp, mở rộng tệp khách hàng và đảm bảo được tính cung ứng.

2.8. Hình ảnh kho hàng thực tế tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

- Kho 1 sở hữu các loại hàng bao gồm:
 - Sắt thép: Thương hiệu Hòa Phát, Nhà Bè,...
 - Sàn lưới thép grating, sắt V lỗ, thép hộp chữ nhật, thép hộp vuông, thép la, thép ống, thép V, thép ống đúc, thép tấm, ống đúc, thép vuông đặc, thép C, thép H, thép I, thép U... với đầy đủ kích thước và mẫu mã khác nhau.
 - Các loại hàng mẫu: dây Manila, dây rút, dây thừng, cáp cầu, cọc sơn, đinh bắn ri đồng Trelawny, đũa súng gỗ ri, băng keo, bù long ốc vít,



Hình 1.2: Kho 1
(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- Kho 2 sở hữu các loại hàng bao gồm:
 - Bảo hộ lao động, đèn pin, nút nhét tai, dây đai an toàn,...
 - Văn phòng phẩm: Ghim bấm, kéo, bút chì, bút bi, túi hồ sơ tài liệu, ...

- Đến từ các thương hiệu: Kong, Mechanix, Protecta, MSA, UVEV, Delta Plus, Oriental, CNC, Pelican, ...



*Hình 2.2: Kho 2
(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)*

- Kho 3 sở hữu các loại hàng bao gồm:
 - Dầu mỡ nhờn công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, tẩy rỉ,...
 - Đến từ các thương hiệu: Fuchs, Alcona, WD-40, Selleys, SKF, Jet – Lube, MicroGel, GP Clean, Norchem, Drew Marine, Sprayon
 - Bù long ốc vít: Bù long, co hàn, chốt chẻ ma ní, đinh, đinh rút, gioăng, long đèn, mặt bích, ốc cáp,



Hình 2.3: Kho 3
(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- Kho 4 như là kho mở rộng của các loại hàng, sản phẩm:
 - Các loại sắt thép: sắt V lỗ, thép hộp chữ nhật, thép hộp vuông, thép la, thép ống, thép V, thép ống đúc, thép tấm, ống đúc, thép vuông đặc, thép C, thép H, thép I, thép U... với đầy đủ kích thước và chất liệu các nhau.
 - Một số loại bù long ốc vít: Bù long, co hàn, chốt chẻ ma ní, đinh, đinh rút, gioăng, long đèn, mặt bích, ốc cáp,
 - Một số dây thừng Manila rope, pp rope.



Hình 2.4: Kho 4
(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)



Hình 2.5: Kho 4
(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- Kho 5 là kho chính của các loại sản phẩm:
- Dây thừng Manila rope, pp rope với đầy đủ kích thước.

- Mút thấm nước.



Hình 2.6: Kho 5

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)



Hình 2.7: Kho 5

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)



Hình 2.8: Kho 5

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)



Hình 2.9: Kho 6

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

- Kho 6 sở hữu các loại hàng bao gồm:
 - Cây lăn sơn, cọ sơn, sủi cán gỗ, bông lăn sơn, cây sủi sơn, cọ quét sơn, ...

- Bàn chải chà sàn, bàn chải đánh ri, ...
- Băng vải mỡ chống ăn mòn Denso Tape, chén cước chà ri NSK, ...
- Đá cắt đủ kích thước, ...
- Dây cào tăng đơ, dây cáp, dây chèn, dây neo cáp WHIPCHECK, ...

2.9. Các quy trình liên quan đến kho của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

2.9.1. Quy trình cắt đơn tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

Bảng 2.5: Quy trình cắt đơn tại Công ty

Bộ Phận Kế Toán	Bộ Phận Sales
➤ Đối với hàng có sẵn - Bảng tồn kho: cập nhật số liệu tồn kho. Thời gian chậm nhất để cập nhật là Ngày khách chốt đơn + 7 ngày làm việc.	➤ Đối với hàng có sẵn - Kioviet: cập nhật số liệu tồn kho. Thời gian chậm nhất để cập nhật là Ngày khách chốt đơn + 1 ngày làm việc

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

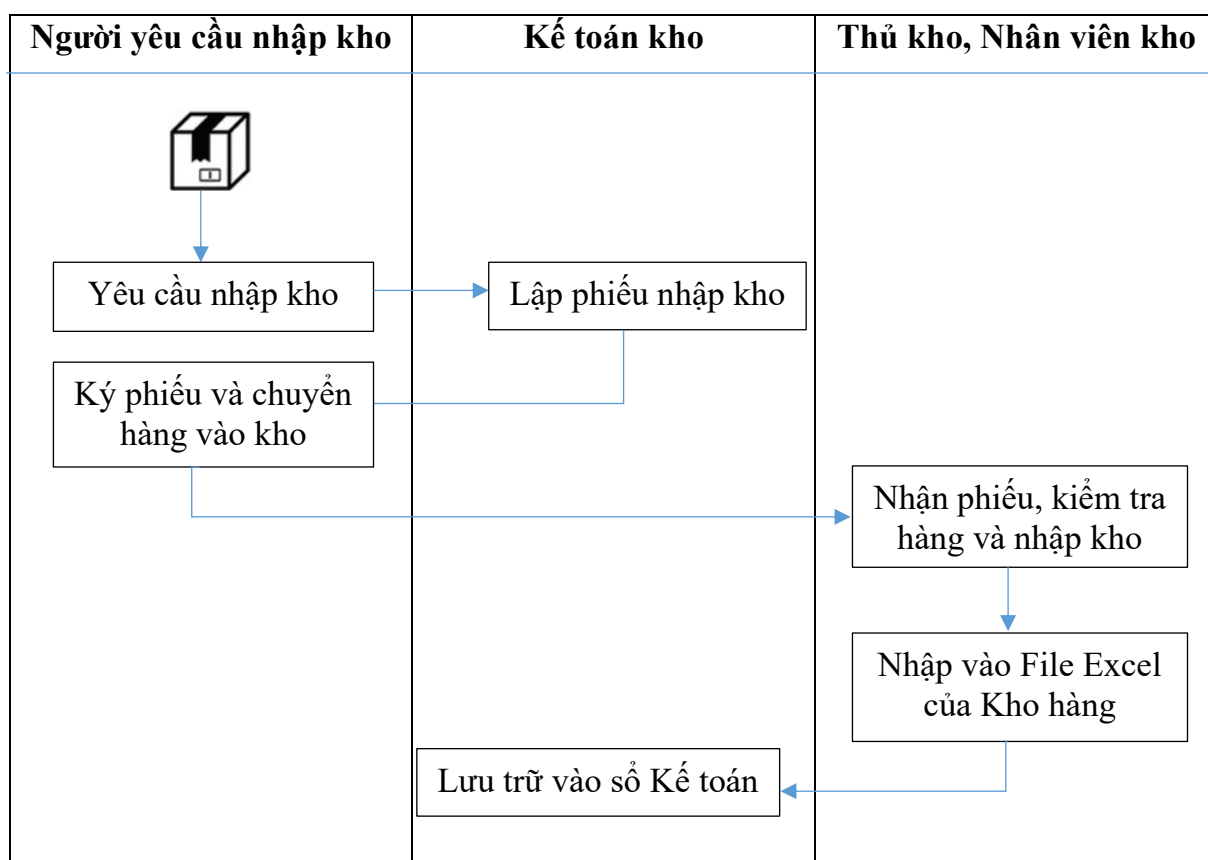


Sơ đồ 2.2: Quy trình cắt đơn tại Công ty TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

2.9.2. Quy trình xuất nhập kho hàng hóa của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

a) Quy trình nhập kho hàng hóa của Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu



Sơ đồ 2.3: Quy trình nhập kho

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Diễn giải quy trình nhập kho:

Bước 1: Khi mua hàng về, hàng hóa cần phải được nhập kho theo đúng trình tự. Lúc này cần yêu cầu nhập kho sẽ đến từ nhân viên chịu trách nhiệm mua hàng hay người nhập hàng. (Yêu cầu nhập kho có thể lập thành văn bản hoặc bằng lời nói, tùy vào quy định của mỗi doanh nghiệp).

Bước 2: Kế toán kho sẽ là bộ phận nhận yêu cầu nhập kho và lập phiếu nhập kho. Phiếu nhập kho sẽ được lập thành nhiều liên: 1 liên lưu tại sổ Kế toán kho, nhân viên mua

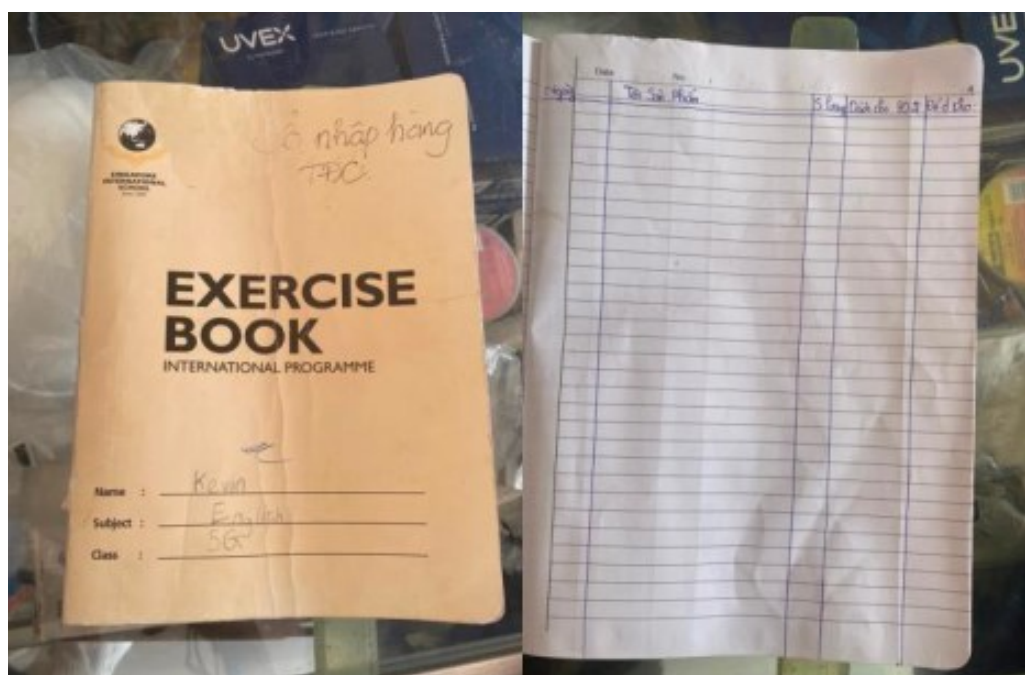
hàng hay người nhập hàng nhận 2 – 3 liên để làm thủ tục nhập kho. (Tùy vào mỗi doanh nghiệp có thể phiếu nhập kho sẽ được Thủ kho hoặc nhân viên kho nhập).

Bước 3: Sau khi có phiếu nhập kho, nhân viên chịu trách nhiệm mua hàng hay người nhập hàng sẽ bàn giao hàng hóa lại cho thủ kho hoặc nhân viên kho để chịu trách nhiệm kiểm đếm và lưu kho.

Bước 4: Thủ kho hoặc nhân viên kho nhận phiếu nhập kho. Cùng lúc đẩy thủ kho hoặc nhân viên kho chịu trách nhiệm nhập hàng hóa vào File Excel của kho hàng để lưu trữ thông tin hàng hóa. Trường hợp hàng hóa, vật tư có thiếu hay thừa, thủ kho hoặc nhân viên kho phải lập giấy nhận hàng dư hay thiếu và báo cáo ngay với người có trách nhiệm mua hàng để xử lý và giải quyết đơn theo quy định. (Những doanh nghiệp giao cho thủ kho hay nhân viên kho lập phiếu nhập kho, thì hàng hóa sẽ được kiểm đếm trước khi viết phiếu nhập kho).

Khi tiếp nhận hàng:

- Khi tiếp nhận hàng nhập kho, phải ghi vào Sổ Nhập Hàng theo quy cách: (1) Ngày nhập, (2) tên sản phẩm, (3) số lượng, (4) dành cho PO#, (5) Để ở kho nào.
- Team Giao Nhận Hàng có trách nhiệm trao đổi với nhau để nắm bắt hàng. Tránh việc mang hàng mới vào mà không nói cho team biết để tránh không hiểu ý nhau. Có thể trao đổi qua Zalo.
- Lưu ý: tất cả hàng nhập kho đều phải mở ra kiểm tra kỹ để tránh (1) trường hợp sót hàng, (2) hàng bị lỗi từ nhà sản xuất, (3) nhà sản xuất giao sai hàng.



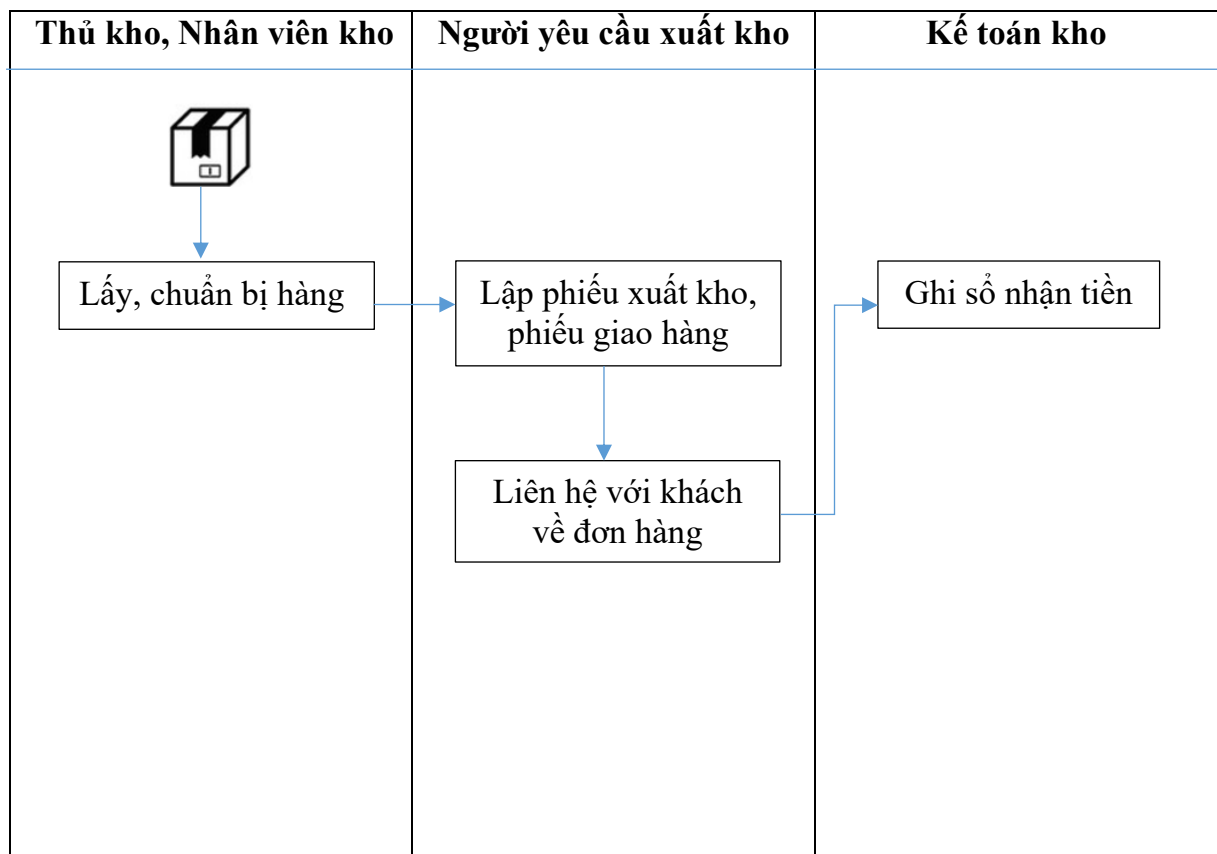
Hình 2.10: Sổ nhập hàng

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Bước 5: Khi nhập kho xong thủ kho hay nhân viên kho ký xác nhận đã nhận đủ hàng hóa theo như phiếu nhập kho. Lưu lại 1 liên vào sổ kho, 1 liên giao lại cho kế toán kho.

Bước 6: Căn cứ vào phiếu nhập kho, kế toán kho sẽ lưu sổ và hoạch toán hàng nhập.

b) Quy trình xuất hàng bán cho khách hàng của Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu



Sơ đồ 2.4: Quy trình xuất kho

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Khi nhận được yêu cầu xuất hàng bán cho khách hàng từ đội ngũ Sales của công ty hoặc từ yêu cầu trực tiếp của khách hàng.

Bước 1: Chuẩn bị hàng

Nhân viên kho hay thủ kho sẽ chịu trách nhiệm lấy hàng theo yêu cầu của khách hoặc của đội ngũ Sales công ty theo bảng báo giá. Sau đó thực hiện việc chụp lại những hình ảnh hàng hóa thực tế trước và sau khi đóng gói xong gửi lên Group Kho trên zalo để bộ phận Sales có thể theo dõi tiến độ của đơn hàng.



VĂN PHÒNG

146 Huyện Trần Công Chứ, P.8, TP. Vũng Tàu



KHO HÀNG

146A Huyện Trần Công Chứ, P.8, TP. Vũng Tàu



VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN (INSUMART)

55/7 Trần Đình Xu, P. Cầu Kho, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG BÁO GIÁ

Proforma Invoice

Khách Hàng (Thông tin Xuất Hóa Đơn):

CÔNG TY TNHH CHIRON

64 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

MST: 3502437014

Attn: Huê (Ms.)

SĐT: 090 4020 589

Email: info@chiron.vn

Ngày: 21.12.2024

Hiệu lực: 10 Ngày

Ref #: TDC-CÔNG TY TNHH CHIRON-CONSUMABLES-21.12.2024

Sales: Sherry - Thảo (Ms)

Bộ Phận: Sales Team

SĐT: (+84) 93 129 9618

Email: sales.tdc@tandacau.com.vn

Tên địa chỉ: CONSUMABLES

Tân Địa Cầu (TDC), được thành lập từ năm 1987, tự hào là giải pháp toàn diện trong cung ứng hàng công nghiệp. Chúng tôi chân thành cảm ơn Quý Công ty đã quan tâm đến sản phẩm của chúng tôi. Theo như cầu của Quý công ty, chúng tôi xin báo giá đơn hàng như sau:

Project:

Price Term: Ex-Work

Delivery Term: Door-To-Door

Khách Hàng (Thông tin Giao Hàng):

Người Liên Hệ: Huê (Ms.)

SĐT: 090 4020 589

Địa Chỉ: 64 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

STT	Client's Request	TDC Offer	Hình Ảnh	Thương Hiệu	Xuất Số	Chứng Chỉ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá VND	Thành tiền VND	Thuế VAT	Cộng thành tiền VND	Giao Hàng
1	Băng keo tấm mở Denso Tape 2"x10m	Băng Vải Mờ Chống Ăn Mòn Denso Tape 2", 50mm X 10m		DENSO	UK		Cuộn	5	260,000	1,300,000	8%	1,404,000	SẴN KHO VT
2	Bao keo điện 3M Scotch USA	Băng keo điện 3M Scotch Super 33+		3M	USA		Cuộn	5	89,000	445,000	8%	480,600	SẴN KHO VT
3	Bình xịt tẩy gỉ WD40 loại bình nhỏ	Chai Xịt Chống Rỉ Sét, Bôi Trơn WD-40 412ml		WD40	USA		Bình	6	89,000	534,000	10%	587,400	SẴN KHO VT
TỔNG CỘNG (CHƯA BAO GỒM VAT)												2,279,000	
VAT											8%	198,600	
VAT											10%	53,400	
TỔNG CỘNG (ĐÃ BAO GỒM VAT)												2,472,000	

Điều khoản hàng hóa:

Hiệu lực: 10 ngày kể từ ngày báo giá. Số lượng hàng có sẵn thay đổi mỗi ngày.

Giá: Giá trên chỉ áp dụng cho đúng số lượng trong báo giá, giá thay đổi khi số lượng thay đổi.

Sau thời gian hiệu lực, giá sẽ thay đổi mà không báo trước.

Hóa Đơn: Tên sản phẩm trên báo giá sẽ khác trên xuất hóa đơn.

Thanh toán: 100% đối với hàng có sẵn.

50% đối với hàng không có sẵn.

Chất lượng hàng hóa: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng.

Giao Hàng (HCM): Đối với đơn hàng giá trị >5tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến thành xe tại, phí thành xe sẽ do khách hàng thanh toán (không áp dụng cho hàng công kiến).

Đối với Sắt Thép, hỗ trợ giao hàng nội thành cho đơn giá trị >100tr.

Giao Hàng (Vũng Tàu): Đối với đơn hàng giá trị >1tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến thành xe, phí thành xe sẽ do khách hàng thanh toán (không áp dụng cho hàng công kiến).

Đối với đơn hàng giá trị >25tr, hỗ trợ giao hàng trong nội thành hoặc đến thành xe, hỗ trợ phí thành xe.

Đối với Sắt Thép, hỗ trợ giao hàng cho đơn giá trị >50tr.

Giao Hàng (khác): (Các tỉnh thành khác) Đối với đơn hàng giá trị >5tr, hỗ trợ phí giao hàng chuyển phát Tiết Kiệm (không áp dụng cho hàng công kiến).

Đối với Sắt Thép, hỗ trợ giao hàng cho đơn giá trị >100tr (áp dụng cho Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương hoặc các tuyến miền Nam).

Đổi Hàng: Chỉ nhận đổi hàng trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao với điều kiện: 1. Hàng còn nguyên đai, nguyên kiện chưa sử dụng. 2. Phải còn giữ phiếu xuất kho của Công ty TDC (bản gốc hoặc copy).

3. Hàng Sẵn kho tại TDC / Hàng trong danh sách thu lại của TDC**

*Hàng Công Kiến: bao gồm Hàng quá khổ thông thường, dài >60cm, ví dụ: Sắt Thép...

**Việc đổi hàng của các hãng khác không cùng thương hiệu hoặc hàng có kỹ thuật / yêu cầu đặc biệt, phía TDC sẽ xem xét theo từng trường hợp.

Chúng tôi hy vọng làm hài lòng Quý công ty với báo giá này.

Quý công ty vui lòng kiểm tra kỹ thông số & quy cách kỹ thuật trong Báo giá trước khi đặt hàng.

Nếu có bất cứ yêu cầu làm rõ nào, Quý công ty vui lòng liên hệ với nhân viên phụ trách để được làm rõ

Rất mong được hợp tác cùng Quý công ty.

Khách Hàng Ký Xác Nhận Khi Đồng Ý Đặt Hàng Với Các Thông Tin Đã Ra Trên Bảng Báo Giá

(Ký và ghi rõ họ tên)



Chủ tài khoản:

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TÂN ĐỊA CẦU

ACB

117093829(VND)

Chi nhánh Vũng Tàu

Chủ tài khoản:

NGUYỄN THỊ THỤC

ACB

27339179

Chi nhánh Vũng Tàu

Phân Phối Hàng Theo Mã Tiêu Chuẩn:

im pa

RS

GRAINGER

Các Thương Hiệu Phân Phối:

WIRELOCK

KOBELCO

S

R Ansell

LOCTITE

Denso

3M

VIET MY BRUSH

DAMPAO

thanh binh

MOLYKOTE

BELZONA

Koyo

SKF

Selsil

NABAKEM

ARTIMETAL

LH

BANDO

CRG

STEIGENTECH

Và hơn 100+ Thương Hiệu Khác. Truy cập www.tandacau.com.vn để coi thêm các sản phẩm.

www.tandacau.com.vn | (+84) 93 129 9618

Page 1 of 1

sales.tdc@tandacau.com.vn

Hình 2.11: Giấy báo giá

(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Bước 2: Chuẩn bị giấy giao hàng hoặc hóa đơn đối với những khách mua trực tiếp

Trước khi nhân viên kho đi giao hàng, nhân viên bán hàng hoặc nhân viên cắt được đơn

đẩy phải đảm nhiệm việc làm giấy giao hàng và kiểm tra lại đúng số lượng hàng hóa của

50

đơn theo như giấy giao hàng. Sau khi kiểm tra xong thì giao giấy giao hàng cho nhân viên kho đi giao hàng. Giấy giao hàng lúc này được in thành 2 liên.



TÂN ĐỊA CẦU
TRADING AND SERVICES



VĂN PHÒNG

146 Huyền Trần Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu



KHO HÀNG

144A Huyền Trần Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu



**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
(INSUMART)**

55/7 Trần Đình Xu, P. Cầu Kho, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

GIẤY GIAO HÀNG
Delivery Note

Khách Hàng:

CÔNG TY TNHH CHIRON	
Địa Chỉ	64 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
MST	3502437014
Attn	Huệ (Ms.)
SĐT	090 4020 589
Email	info@chironvn.com

Ngày	21. 12. 2024	Hiệu lực	10 Ngày
Ref #	DO-TDC-CÔNG TY TNHH CHIRON-CONSUMABLES-21. 12. 2024		
Sales	Sherry - Thảo (Ms)		
Bộ Phận	Sales Team		
SĐT	(+84) 93 129 9618		
Mail	sales.tdc@tandiacau.com.vn		

Giao hàng: **CONSUMABLES**

Ngày: 23. 12. 2024

STT	Mã Hàng	TÊN HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG ĐẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG GIAO	SỐ LƯỢNG CÒN LẠI	GHI CHÚ
1		Băng Vải Mỹ Chống Ẩn Mòn Denso Tape 2", 50mm X 10m	Cuộn	5	5	0	
2		Băng keo điện 3M Scotch Super 33+	Cuộn	5	5	0	
3		Chai Xịt Chống Rỉ Sét, Bôi Trơn WD-40 412ml	Bình	6	6	0	
				Ghi Chú Thu Tiền (Có/Không): Phương Tiện Giao: TDC Giao Hàng, Khách công nợ			

Lưu ý đối với Quý khách hàng:

1/ Khi nhận hàng: vui lòng tiến hành kiểm đếm hàng hóa trong vòng 24h kể từ ngày nhận hàng và báo lại cho nhân viên kinh doanh phụ trách nếu có phát sinh sai sót. TDC sẽ chỉ hỗ trợ nếu Quý khách có chụp ảnh / quay video lại trong lúc mở kiểm đếm hàng.

2/ Phát sinh đơn hàng / Đóng góp ý kiến: Nếu có bất cứ yêu cầu làm rõ nào, Quý công ty vui lòng liên hệ với nhân viên phụ trách để được làm rõ. Mọi thắc mắc, góp ý vui lòng liên hệ Hotline 093 129 9618 (Zalo) hoặc email sales.tdc@tandiacau.com.vn để được hỗ trợ.

Bên giao

(Ký ghi rõ họ tên)

Bên nhận

(Ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

Phân Phối Hàng Theo Mã Tiêu Chuẩn:






Các Thương Hiệu Phân Phối:























Và hơn 100+ Thương Hiệu Khác. Truy cập www.tandiacau.com.vn để coi thêm các sản phẩm.

www.tandiacau.com.vn | (+84) 93 129 9618 Page 1 of 1 Tân Địa Cầu Ltd., (Since 1987)

Hình 2.12: Giấy giao hàng
(Nguồn: Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

Bước 3: Giao hàng và thanh toán

Trước khi giao hàng thì nhân viên cắt được đơn hàng này sẽ liên lạc cho khách hàng để xác nhận lại lần nữa về địa chỉ giao hàng cũng như là phương thức thanh toán. Nhân viên thủ kho đi giao hàng đến đúng địa chỉ đã được xác nhận và mang theo đầy đủ hàng hóa.

Bước 4: Ghi sổ nhận tiền/ công nợ

Tùy thuộc vào cách thức thanh toán, nếu khách hàng thanh toán ngay thì nhân viên giao hàng có trách nhiệm bàn giao lại số tiền đã thanh toán cho công ty.

Có một số trường hợp khách hàng sẽ không thanh toán ngay mà sẽ ghi vào công nợ, lúc này nhân viên cắt được đơn hàng có trách nhiệm lưu công nợ cho khách hàng và nhắc trả tiền đúng hẹn.

2.10. Đánh giá chung về quy trình quản trị kho tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

2.10.1. Điểm mạnh

Quy trình quản lý kho hàng tại công ty, mặc dù được thiết kế với hướng tiếp cận cơ bản, vẫn đảm bảo đầy đủ tính toàn diện và hiệu quả. Mỗi bước trong quy trình đều được tối ưu hóa, giúp cho công ty kiểm soát chặt chẽ lượng hàng hóa, từ khâu nhập kho, lưu trữ đến xuất kho. Điều này không chỉ đảm bảo tính chính xác trong quản lý mà còn tạo ra một hệ thống vận hành trơn tru, minh bạch.

Với diện tích lên đến 1000m², kho hàng của công ty là ngôi nhà chung của hơn 5000 sản phẩm đến từ hàng trăm nhà cung cấp uy tín. Kho hàng đa dạng này không chỉ khẳng định vị thế của Tân Địa Cầu như một địa chỉ cung cấp sản phẩm chất lượng mà còn tạo dựng niềm tin vững chắc cho khách hàng và đối tác. Khả năng đáp ứng nhanh chóng và đầy đủ mọi yêu cầu của khách hàng, ngay cả những đơn hàng số lượng lớn và đa dạng, là một lợi thế cạnh tranh mà không phải công ty thương mại nào cũng có được.

Công ty sở hữu một kho hàng rộng lớn, có đủ không gian để lưu trữ hàng hóa một cách khoa học và hiệu quả. Việc tập trung tất cả hàng hóa tại kho trước khi giao hàng giúp cho công ty kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn, đồng thời giảm được chi phí cho khách hàng khi phải giao hàng thành 2- 3 chuyến nếu như kho của công ty không đủ diện tích để chứa được đầy đủ các đơn hàng lớn. Đây cũng chính là một tiêu chí mang đến sự hài lòng tuyệt đối cho khách hàng khi lựa chọn công ty Tân Địa Cầu.

An toàn lao động vẫn luôn là ưu tiên hàng đầu tại kho hàng. Mọi hoạt động của nhân viên đều được thực hiện theo đúng quy trình và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định

về an toàn. Nhờ đó, chúng tôi đã giảm thiểu tối đa các rủi ro về tai nạn lao động, đảm bảo sự an toàn cho người lao động và bảo vệ hàng hóa. Môi trường làm việc an toàn cũng góp phần tăng năng suất lao động, giúp chúng tôi đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả các đơn hàng của khách hàng.

Kho của công ty hiện tại đều đã được trang bị hệ thống camera giám sát, giúp việc quản lý hàng hóa dễ dàng hơn, tránh việc bị tráo hàng, đánh cắp hay thất lạc hàng hóa.

Công ty hiện tại vẫn đang tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên có cơ hội thực tập, trải nghiệm thực tế tại nhiều vị trí khác nhau, từ đó tích lũy kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra, điều này còn cho giúp công ty linh hoạt trong việc tiếp nhận và xử lý các đơn hàng gấp hoặc đơn hàng đặc thù từ khách hàng. Giúp cho công ty giảm bớt các việc tại kho hàng như kiểm đếm hàng hóa, soạn các đơn nhỏ lẻ từ khách hàng.

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của công ty phát triển nhanh chóng đòi hỏi sự phối hợp nhanh chóng chính xác và kịp thời của các hoạt động kho hàng. Hiện nay, công ty đang trong quá trình nỗ lực khắc phục những yếu kém còn tồn đọng trong công tác quản lý vận hành kho, song song đó là củng cố và hoàn thiện hơn vì nhu cầu mở rộng tìm kiếm đối tác, mục tiêu tăng doanh thu và lợi nhuận từ việc thực hiện các công tác giao nhận hàng hóa xuất nhập kho trong những năm tới và tiến đến phát triển bền vững.

2.10.2. Điểm yếu

- Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác quản lý kiểm kê giao nhận xuất nhập kho của công ty còn một số hạn chế sau:

+ Thứ nhất: Lượng khách hàng của công ty ngày càng tăng cao dẫn tới nhu cầu về diện tích chứa hàng ngày càng tăng nhưng hiện tại diện tích kho vẫn chưa được mở rộng khiến cho việc sắp xếp hàng xuất nhập còn lấn sang khu vực khác dễ dẫn tới việc thất lạc hàng hóa.

+ Thứ hai: Hệ thống kệ chứa hàng hiện tại không đủ nhu cầu hiện tại và trong tương lai phát triển của công ty.

+ Thứ ba: Công ty vẫn còn áp dụng các phương pháp thủ công kiểm đếm số lượng thay vì sử dụng các phần mềm tiên tiến như mã vạch dẫn đến việc sai sót và tốn chi phí nhân lực.

+ Thứ tư: Công ty sử dụng kho ở trên lầu, dẫn đến khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa nặng: Di chuyển hàng hóa từ tầng trệt lên các tầng trên yêu cầu sử dụng thang máy, băng chuyền hoặc các thiết bị nâng hạ chuyên dụng, làm tăng chi phí vận hành và

tồn thời gian. Với hàng hóa nặng, rủi ro hư hỏng thiết bị và chấn thương lao động cũng cao hơn. Các tầng trên có giới hạn tải trọng nhất định, nên không thể chứa nhiều hàng hóa nặng như kho ở tầng trệt. Nếu vượt quá tải trọng, kết cấu của tòa nhà có thể bị ảnh hưởng. Khi có tình huống khẩn cấp như cháy nổ hoặc thiên tai, việc sơ tán người và di chuyển hàng hóa từ các tầng cao trở nên phức tạp hơn, có thể gây nguy hiểm cho nhân viên và thiệt hại cho hàng hóa tại công ty. Những kho hàng trên lầu thường có không gian hạn chế về chiều cao và bề rộng, không phù hợp để lưu trữ những sản phẩm quá khổ hoặc các loại hàng hóa cần không gian lớn.

- Để công tác quản lý kho được thực hiện tốt hơn, công ty cần khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại và đưa ra những giải pháp giải quyết nhu cầu phù hợp với điều kiện đang trên đà phát triển của công ty nhằm nâng cao uy tín, mở rộng thị trường đem lại kết quả cao trong hoạt động kinh doanh của công ty.

2.11. Phân tích SWOT

2.11.1. Điểm mạnh

Kinh nghiệm và uy tín: Tân Địa Cầu đã hoạt động trong lĩnh vực cung cấp vật tư và các thiết bị công nghiệp lên đến 35 năm kinh nghiệm, điều này giúp công ty xây dựng được uy tín vững chắc và có mạng lưới khách hàng ổn định.

Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp: Công ty sở hữu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao và dày dặn kinh nghiệm trong ngành cung cấp vật tư và tư vấn các thiết bị công nghiệp, hàng hải; giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng xử lý tình huống.

Cơ sở hạ tầng hiện đại: Tân Địa Cầu đã đầu tư vào cơ sở kho hàng, với diện tích và vị trí địa lý tốt, giúp tăng cường hiệu quả giao nhận và giảm thiểu thời gian chờ đợi của khách hàng.

Mạng lưới đối tác mạnh mẽ: Công ty có mối quan hệ tốt với nhiều đối tác trong nước và quốc tế, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường toàn cầu.

2.11.2. Điểm yếu

Thiếu công nghệ tiên tiến: So với một số đối thủ quốc tế, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Địa Cầu vẫn có thể gặp khó khăn trong việc áp dụng các công nghệ thông tin tiên tiến như tự động hóa và phân tích dữ liệu lớn. Vẫn chưa áp

dùng được các hệ thống quản lý hàng hóa tiên tiến, vẫn còn sử dụng phương pháp kiểm đếm thủ công.

Quy trình quản lý còn hạn chế: Một số quy trình quản lý kho hàng bị hạn chế có thể chưa được tối ưu hóa, dẫn đến việc xử lý đơn hàng không nhanh chóng và kém hiệu quả. Thiếu chính sách kiểm soát hàng tồn, dẫn đến lãng phí nguồn lực.

Vốn đầu tư hạn chế: So với các công ty lớn trong ngành, Tân Địa Cầu có thể gặp khó khăn trong việc huy động vốn để mở rộng quy mô hoạt động và nâng cấp công nghệ thông minh tiên tiến hơn.

2.11.3. Cơ hội

Thị trường logistics toàn cầu đang phát triển: Với sự gia tăng nhu cầu về dịch vụ cung cấp vật tư, thiết bị công nghiệp hàng hải dầu khí, Tân Địa Cầu hoàn toàn có cơ hội mở rộng thị trường và gia tăng doanh thu.

Cách mạng công nghiệp 4.0: Sự phát triển của công nghệ số, IoT và AI tạo ra nhiều cơ hội cho Tân Địa Cầu trong việc tối ưu hóa quy trình quản trị kho và cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng tại công ty.

Tăng trưởng thương mại điện tử: Sự gia tăng thương mại điện tử đang tạo ra nhu cầu cao hơn cho các dịch vụ, đặc biệt là trong việc giao hàng nhanh chóng và hiệu quả. Thương mại điện tử

Hợp tác quốc tế: Công ty có thể tận dụng các hiệp định thương mại tự do để mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu và tiếp cận thị trường mới. Đây là điều hoàn toàn có thể.

Xu hướng xanh: Tái chế lại bao bì để làm vật dụng đóng gói cho những đơn hàng sau góp phần rất nhiều trong việc bảo vệ môi trường. Nhu cầu phát triển kho hàng thân thiện với môi trường có thể thu hút khách hàng và đối tác mới.

2.11.4. Thách thức

Cạnh tranh gay gắt: Ngành logistics có sự cạnh tranh mạnh mẽ từ cả các công ty trong nước và quốc tế, điều này có thể làm giảm thị phần và lợi nhuận của Tân Địa Cầu.

Biến động kinh tế toàn cầu: Tình hình kinh tế bất ổn có thể ảnh hưởng đến nhu cầu dịch vụ logistics và doanh thu của công ty.

Quy định pháp lý thay đổi: Sự thay đổi trong chính sách và quy định xuất nhập khẩu có thể gây ra khó khăn trong việc tuân thủ và làm tăng chi phí hoạt động.

Rủi ro thiên tai và điều kiện thời tiết: Thiên tai và điều kiện thời tiết bất lợi có thể làm gián đoạn đến hoạt động vận chuyển và ảnh hưởng đến thời gian giao hàng.

Phân tích SWOT cho thấy Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu có nhiều điểm mạnh và cơ hội để phát triển trong lĩnh vực logistics quốc tế. Tuy nhiên, công ty cũng phải đối mặt với một số điểm yếu và thách thức từ môi trường bên ngoài. Để tận dụng tối đa cơ hội và giảm thiểu rủi ro, Tân Địa Cầu cần chú trọng vào việc nâng cấp công nghệ, tối ưu hóa quy trình quản lý và xây dựng chiến lược kinh doanh linh hoạt để thích ứng với biến động của thị trường.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2:

Nội dung Chương 2 tập trung phân tích tổng quan về công ty, bối cảnh hoạt động, cũng như đánh giá các yếu tố liên quan đến quy trình quản trị hàng hóa. Nội dung chương này đã cung cấp cái nhìn toàn diện về cấu trúc tổ chức, lĩnh vực kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty, từ đó làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị hàng hóa trong thực tế.

Ngoài giới thiệu thông tin cơ bản về công ty, bao gồm lịch sử hình thành, sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi. Những yếu tố này không chỉ định hình chiến lược kinh doanh mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến cách tổ chức và quản lý hàng hóa trong chuỗi cung ứng. Bối cảnh kinh doanh của công ty, bao gồm thị trường hoạt động, đối thủ cạnh tranh, và nhu cầu khách hàng, cũng được phân tích chi tiết để làm nổi bật những cơ hội và thách thức hiện tại mà công ty đang đối mặt.

Không những vậy, chương 2 cũng đánh giá tác động của những điểm mạnh và điểm yếu này đối với hiệu quả hoạt động của công ty, từ đó làm nổi bật những vấn đề cần khắc phục và những lĩnh vực có tiềm năng cải thiện. Các yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí và thời gian quản lý hàng hóa mà còn tác động đến khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng và duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Tóm lại, chương 2 đã làm rõ bối cảnh thực tế của công ty, từ thông tin cơ bản đến những phân tích sâu về quy trình quản trị hàng hóa. Những điểm mạnh là cơ sở để công ty tiếp tục phát huy, trong khi những điểm yếu cần được cải thiện thông qua việc áp dụng các giải pháp quản lý và công nghệ tiên tiến. Đây là tiền đề để nghiên cứu các biện pháp khắc phục và chiến lược tối ưu hóa trong các chương tiếp theo, hướng đến nâng cao hiệu quả quản trị hàng hóa, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ KHO HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU

3.1. Một số rủi ro trong việc xuất nhập hàng hóa cho kho hàng tại Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

➤ *Thiếu hụt nhân sự trong quá trình soạn đơn hàng cho khách:*

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tân Địa Cầu đang trong quá trình chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kho hàng. Tuy nhiên, việc triển khai hệ thống mới đang gặp phải một số trở ngại đáng kể. Cụ thể, các hoạt động xuất nhập hàng thường xuyên xảy ra các sai sót như: hàng hóa không đúng vị trí, nhầm mã hàng, sai lệch về số lượng, và quá trình luân chuyển hàng hóa còn nhiều bất cập, dẫn đến lãng phí thời gian và nhân lực. Bên cạnh đó, các thủ tục hành chính từ khâu xuất phiếu đến vận chuyển vẫn còn nhiều công đoạn chồng chéo, gây cản trở đáng kể đến tiến độ giao hàng.

Ví dụ: Soạn đơn hàng cho khách với danh sách đến 20-30 mục, sẽ mất rất nhiều thời gian để soạn hàng, lúc này công ty sẽ vận động cả những nhân viên sales được đơn đẩy và cả nhân viên kho đi soạn, dẫn đến tình trạng đơn hàng có thể bị bỏ sót vì không quy về trách nhiệm của một người. Công ty cần có thêm nhân sự riêng về soạn những đơn hàng thay vì là nhân viên kho là người chịu trách nhiệm soạn đơn. Đã từng có trường hợp nhân viên kho soạn đơn cho khách hàng, nhưng vì đặc thù công việc nên nhân viên kho phải đi lấy hàng trong kho, bỏ dở không soạn xong đơn, kiểm đếm hàng thiếu. Nhân viên sales đơn đẩy thì đang trong công việc báo giá cũng như tư vấn cho khách khác, dẫn đến việc khi giao hàng đi rồi thì lại thiếu hàng trong đơn, quy về trách nhiệm thì người sales được đơn đẩy phải chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí giao hàng hai chiều cho khách. Điều này ảnh hưởng đến uy tín của công ty cũng như giảm đi sự hài lòng của khách hàng về đơn hàng, thậm chí ảnh hưởng đến tiến độ công việc của công ty mua hàng.

➤ *Thiếu hệ thống quản lý hàng hóa tự động:*

Hiện tại, việc lưu trữ hàng hóa của công ty Tân Địa Cầu còn khá thủ công. Các đơn hàng sau khi nhập về sẽ được ghi vào sổ nhập hàng, sau đó sẽ được nhập lại một lần nữa vào Kênh Dropbox (nơi lưu trữ tài liệu về hàng hóa, hóa đơn, giấy tờ chung mà mọi người khi có tài khoản đều có thể đăng nhập sử dụng cùng một lúc) để tổng hợp toàn bộ dữ liệu nhập hàng.

Đối với các hình ảnh, hóa đơn, liên quan đến việc giao nhận hàng được kiểm soát bằng việc gửi và nhận tại kênh mạng Zalo làm việc của công ty.

Nhìn chung thì những các vận hành này còn lạc hậu dẫn đến việc xảy ra rủi ro:

- Việc cập nhật số lượng hàng hóa khi ghi chép vào sổ không đúng, không đầy đủ số lượng, dẫn đến việc bị dư hụt hàng hóa, ảnh hưởng đến việc báo giá cũng như soạn đơn cho khách hàng. Dẫn đến tình trạng hàng hóa tồn đọng trong kho thực tế không khớp với sổ ghi chép cũng như là thư mục lưu trữ.

- Với số lượng sản phẩm hàng hóa lên đến 5000 sản phẩm, tuy vậy công ty hiện tại vẫn chưa hoàn thiện việc sắp xếp, chia khu vực xếp hàng cho từng mục, sản phẩm để nhân viên kho có thể dễ dàng quản lý, tìm kiếm hàng hóa.

- Việc lưu trữ thông tin về số lượng mặt hàng không thống nhất và chính xác giữa thực tế và thư mục lưu trữ cũng như sổ ghi chép, nhiều mặt hàng vẫn còn số lượng trong kho nhưng vẫn được nhập về dẫn đến việc tồn kho quá mức, tăng chi phí, diện tích lưu trữ hàng hóa. Ngược lại, sẽ có những mặt hàng đã đến mức báo động hoặc là những mặt hàng đang cần tiến hành để vận chuyển cho hợp đồng mua bán đã ký nhưng không đáp ứng đủ, đúng yêu cầu. Khi công tác quản lý kho hàng không được thực hiện chặt chẽ, việc xảy ra hàng hóa tồn kho là hoàn toàn có thể xảy ra, dẫn đến nhiều hệ lụy nghiêm trọng. Gây ra tình trạng giao nhầm hàng, giao thiếu số lượng hoặc, tệ hơn, không thể hoàn thành đơn hàng đúng thời hạn, phải đợi để nhập thêm hàng về giao cho khách. Những sai sót trên không chỉ làm tăng chi phí vận hành mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của khách hàng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp đối với các đối thủ cùng ngành.

➤ **Dự báo sai- hụt hàng:**

Bên cạnh việc đáp ứng các đơn đặt hàng theo kế hoạch, nhân viên mua hàng còn phải đối mặt với những yêu cầu mua hàng linh hoạt từ các dự án và khách hàng. Việc dự báo chính xác nhu cầu của thị trường để tránh tình trạng tồn kho quá nhiều hoặc thiếu hàng là một thách thức không nhỏ. Hàng tồn kho lâu ngày không chỉ gây tốn kém chi phí lưu trữ mà còn tiềm ẩn rủi ro về chất lượng sản phẩm. Có những đơn hàng khi bán ra ngoài thị trường cần chú ý ngay vào ngày sản xuất và hạn sử dụng, việc dự báo sai- hụt hàng hóa ảnh hưởng rất lớn đến giá cả, chất lượng sản phẩm của các mặt hàng.

Ví dụ: Việc sử dụng hệ thống thủ công của công ty hiện vẫn đang xảy ra nhiều tình trạng dư, hụt hàng hóa, ảnh hưởng đến tiến độ đẩy hàng đi của công ty cũng như ảnh

hưởng đến chất lượng hàng hóa của công ty. Gần đây nhất, công ty đã phải xử lý 2 thùng **Pin Duracell MN1400/B2 Vĩ 2 Viên, Pin C (Size Trung)**, vì đặt dư hàng hóa về để bán, dự báo sai hàng làm lưu kho lâu ngày, dẫn đến pin bị rò, chảy nước, công ty không sử dụng được và cũng không thể bán ra thị trường. Cách xử lý lúc đó là thu gom tất cả các pin bị chảy, rò rỉ ấy vào trong thùng và đưa cho công nhân thu gom rác thải cùng với thông báo đó là rác thải không thể phân hủy để họ xử lý theo đúng quy định. Điều này làm thất thoát một phần tiền của công ty, nếu tình trạng như vậy tái diễn sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến chi phí của công ty hiện tại.

➤ ***Điều kiện kho hàng của công ty:***

Công trình cải tạo văn phòng hiện đang diễn ra đã tác động không nhỏ đến việc tổ chức, quản lý, sắp xếp lại kho hàng của công ty. Sự thay đổi này đã gây ra tình trạng hỗn loạn trong việc phân loại và sắp xếp hàng hóa. Việc chưa thống nhất được vị trí lưu trữ chính xác cho từng mặt hàng đã dẫn đến tình trạng hàng hóa bị phân tán, thậm chí trùng lặp ở nhiều kho khác nhau. Điều này không chỉ gây khó khăn trong việc kiểm kê, quản lý mà còn làm kéo dài thời gian tìm kiếm và soạn hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phục vụ khách hàng.

Hệ thống kho bãi hiện tại của Tân Địa Cầu đang thể hiện rõ nhiều mặt hạn chế đáng kể, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ. Sở hữu lên đến 6 kho hàng nhưng diện tích mỗi kho lại khá khiêm tốn, không đáp ứng được nhu cầu lưu trữ hàng hóa ngày càng tăng của công ty. Thêm vào đó, cơ sở vật chất đã xuống cấp nghiêm trọng, từ hệ thống mái che, tường bao đến các kệ hàng, cầu thang di chuyển đều tiềm ẩn nhiều nguy cơ không an toàn cho người lao động cũng như hàng hóa. Các vết nứt trên tường, sàn nhà ẩm ướt, hệ thống điện chập chờn không chỉ tạo ra một môi trường làm việc thiếu an toàn cho nhân viên mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hàng hóa. Bên cạnh đó, việc thiếu vắng các trang thiết bị hiện đại hỗ trợ quá trình xếp dỡ và vận chuyển khiến nhân viên phải làm việc hoàn toàn bằng sức người. Điều này không chỉ gây ra tình trạng quá tải công việc, giảm năng suất lao động mà còn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

➤ ***Trình độ chuyên môn của nhân viên:***

Việc chuyển đổi sang sử dụng phần mềm quản lý kho mới đòi hỏi toàn bộ nhân viên kho và cũng như nhân viên ở các bộ phận khác phải nâng cao trình độ chuyên môn. Cụ thể, họ cần được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để vận hành thành

thạo hệ thống mới, từ việc nhập liệu thông tin hàng hóa đến việc in mã, in tem cho các bộ phận khác.

3.2. Những khó khăn, thuận lợi trong việc quản trị kho hàng tại Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

3.2.1. Khó khăn

Việc xây dựng và vận hành một hệ thống quản lý kho hàng hiệu quả là một quá trình đòi hỏi sự đầu tư lớn về tài chính và nguồn lực. Chi phí ban đầu để Tân Địa Cầu thiết lập cơ sở hạ tầng, trang bị công nghệ và phần mềm quản lý là không hề nhỏ, đòi hỏi doanh nghiệp phải có một nền tảng tài chính vững chắc. Chắc chắn rồi, nếu sử dụng các trang thiết bị hiện đại để quản lý trong quá trình quản trị kho hàng lại càng dễ dàng, ngược lại đòi hỏi cần có nguồn chi phí cao. Những lợi ích mà các trang thiết bị hiện đại mang lại là không thể phủ nhận, như tối ưu hóa quá trình lưu trữ và phân phối hàng hóa nhanh chóng hơn, khó khăn ở đây là làm sao để cân bằng được chi phí bỏ ra để đầu tư một hệ thống quản lý như vậy, chắc hẳn công ty cần đầu tư nhiều thời gian để tìm hiểu cũng như xem xét kỹ lưỡng hơn.

Quy mô hoạt động của doanh nghiệp ngày càng mở rộng, việc quản lý một lượng lớn hàng hóa trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Để đảm bảo hàng hóa luôn được lưu trữ và phân phối một cách chính xác, doanh nghiệp cần xây dựng và duy trì các quy trình làm việc chuẩn hóa, đồng thời đầu tư vào các hệ thống quản lý kho hàng tiên tiến. Tuy nhiên, việc làm chủ một hệ thống như vậy đòi hỏi đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao và khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của công nghệ.

Việc quản lý kho hàng của Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu còn tiềm ẩn nhiều rủi ro như hư hỏng, mất mát hàng hóa do các yếu tố khách quan như thiên tai, hỏa hoạn hoặc do lỗi của con người. Ngoài ra, việc dự báo nhu cầu của thị trường một cách chính xác cũng là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp, bởi bất kỳ sai sót nào trong quá trình dự báo đều có thể dẫn đến tình trạng tồn kho quá nhiều hoặc thiếu hàng, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngay lúc đó.

3.2.2. Thuận lợi

Việc quản trị kho hàng hiệu quả không chỉ đơn thuần là việc lưu trữ hàng hóa mà còn là một yếu tố then chốt để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Bằng cách tận dụng tối đa không gian lưu trữ, Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu giúp giảm thiểu lãng phí tài sản. Hệ thống quản lý kho hàng hiện đại giúp doanh nghiệp theo dõi

chặt chẽ hàng tồn kho, từ đó đưa ra các quyết định chính xác về việc nhập hàng, giảm thiểu tình trạng tồn kho quá nhiều hoặc thiếu hàng, qua đó tiết kiệm đáng kể chi phí vốn lưu động.

Hơn nữa, quản trị kho hàng hiệu quả còn góp phần cải thiện đáng kể dịch vụ khách hàng. Việc cung cấp hàng hóa đúng loại, đúng số lượng và đúng thời hạn không chỉ giúp tăng sự hài lòng của khách hàng mà còn xây dựng lòng tin lâu dài đối với khách hàng. Bên cạnh đó, việc dự báo chính xác nhu cầu của thị trường dựa trên dữ liệu từ kho hàng giúp cho công ty lập kế hoạch sản xuất hiệu quả, giảm thiểu chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận hơn rất nhiều.

3.3. Phương hướng hoạt động của công ty

- Để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất, công ty cần không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tối ưu hóa mọi nguồn lực và đặc biệt chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên là yếu tố cốt lõi để nâng cao năng suất lao động và đổi mới sáng tạo. Đề ra các quy chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng, cụ thể trong việc tuân thủ quy trình công nghệ, kỷ luật lao động.

- Việc xây dựng một văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, gắn kết, khuyến khích tinh thần trách nhiệm và sáng tạo sẽ tạo động lực để mỗi cá nhân đóng góp hết mình cho sự phát triển chung của công ty

- Giảm thiểu chi phí và cải thiện hiệu quả hoạt động, công ty cần xây dựng và duy trì một chuỗi cung ứng mạnh mẽ. Giúp cho việc tối ưu hóa quá trình nhập khẩu nguyên liệu, kho bãi và giao hàng đến khách hàng một cách nhanh chóng và đúng thời gian.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kho hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu

3.4.1. Giải pháp 1: Nâng cấp, cải tạo hệ thống kho hàng, bao gồm việc sửa chữa các hạng mục hư hỏng, tối ưu hóa bố trí và sắp xếp lại vị trí lưu trữ hàng hóa.

❖ Mục tiêu

Hiện tại, kho hàng tại công ty hầu hết là các trang thiết bị thô sơ. Việc đầu tư sửa chữa và nâng cấp hệ thống kho hàng, cùng với việc bố trí lại vị trí lưu trữ hàng hóa một cách khoa học, sẽ giúp công ty tối ưu hóa quy trình soạn đơn và lấy hàng, giảm thiểu

thời gian tìm kiếm và sai sót, từ đó góp phần tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả hoạt động của kho.

❖ **Căn cứ**

- Hiện trạng của kho hàng hiện tại của Công ty là dùng Kho 3 để làm khu vực chứa hàng hóa đi giao cho khách và cũng dùng Kho 3 này để làm kho chứa hàng chung cho cả công ty, điều này ảnh hưởng ít nhiều đến các đơn hàng khác. Vẫn còn gặp sai sót trong quá trình soạn hàng, dẫn đến việc không kiểm soát được hàng đi giao và hàng ở công ty, gây mất mát và khó kiểm soát hàng hóa trong kho.

- Trong kho hiện tại không chia khu vực dành cho các loại mặt hàng mà chỉ dành chia khu vực cho hàng cũ và hàng mới về, cho nên khi nhập hàng hóa về kho với số lượng nhiều thì cả 2 loại hàng thường xuyên dễ lẫn vào nhau dẫn đến khó kiểm soát được số lượng xuất và nhập.

- Các kho 2, 5, 6 còn lại rất sơ sài, chưa đạt đủ yêu cầu về nhiệt độ và cả ánh sáng, an toàn,...

❖ **Nội dung**

- Các loại mặt hàng, hàng hóa, sản phẩm của công ty ngày càng tăng lên, vì vậy kho hàng của công ty cần được thống nhất phân loại rõ ràng các khu như: Sắt thép, bù long ốc vít, các thiết bị dành riêng cho hàng hải, đóng tàu, dây thừng Manila rope, ... Hàng hóa trong kho sắp xếp bố trí theo tần suất sử dụng. Các loại hàng hóa có nhu cầu cần được bố trí ở các vị trí thuận lợi hơn.

- Lắp đặt thêm hệ thống ánh sáng, đèn điện ở trên các giá kệ đối với các loại mặt hàng nhỏ, lẻ, dễ lạc như băng keo, các loại chổi cọ sơn, ... hoặc những nơi trong kho bị khuất đi ánh sáng, tầm nhìn xa, nếu được công ty cần tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên để tiết kiệm chi phí cho kho hàng.

- Tái chế lại các phế liệu trong kho để làm dụng cụ cần thiết.

- Chằng dây, điều chỉnh lại khu vực đi lại trong kho để nhân viên dễ dàng di chuyển hàng hóa trong điều kiện an toàn. Đầu tư thêm 2 tủ thuốc y tế và các thiết bị bảo hộ cho nhân viên kho hàng như: mũ, bao tay, giày bảo hộ, áo phản quang,...

- Đầu tư thêm hệ thống chữa cháy bao gồm: đầu báo nhiệt gia tăng, hộp chữa cháy 600x500x150, cuộn vòi chữa cháy D50. Hệ thống chữa cháy giúp công ty kiểm tra được nhiệt độ nhà kho, giúp công ty tránh được các rủi ro do cháy nổ gây ra.

- Lắp đặt thêm các thiết bị camera ghi hình trong khu vực soạn hàng để làm bằng chứng khi có khách kiện về đơn hàng của họ thiếu hoặc thừa hàng hóa.

- Ngoài việc phân chia theo các loại mặt hàng, hàng hóa công ty nên làm danh sách dán ngay ở đầu từng kho để cho việc lấy hàng dễ hơn, không bị mất thời gian cho việc tìm kiếm, từ đó nâng cao năng suất làm việc của nhân viên kho hàng.

❖ Nhận xét và đánh giá hiệu quả của giải pháp

- Chuyển đổi lại vị trí để các sản phẩm trong kho hàng giúp cho việc kiểm soát hàng hóa dễ dàng hơn, việc tìm kiếm hàng hóa, báo cáo, kiểm tra hàng hóa bị mất mát sẽ dễ dàng hơn các nhân viên trong kho. Nếu hàng hóa nhập về hay xuất đi bị thừa hay thiếu nhân viên trong kho có trách nhiệm báo cáo với kế toán kho hoặc Giám đốc để giải quyết với nhà cung ứng một cách nhanh nhất.

- Việc sắp xếp lại hàng hóa trong kho giúp cho công ty nắm bắt, xử lý được khối lượng hàng hóa lỗi thời, bị hỏng,... Đối với những mặt hàng này công ty nên bán thanh lý để đỡ tốn chi phí bảo quản và lưu kho quanh năm, giải phóng được không gian, kiểm soát được hàng tồn kho dễ dàng hơn, nắm được số lượng thực tế của từng loại hàng hóa trong kho. Ngoài ra còn tạo được không gian thoáng mát, rộng rãi trong nhà kho.

- Tiết kiệm được chi phí kho hàng về lâu dài. Đáp ứng được nhu cầu của khách hàng cũng như chăm sóc khách hàng tốt hơn khi có nhu cầu phát sinh.

- Giảm được sức lao động của công nhân bốc xếp hơn nhiều so với trước kia. Thực hiện tốt an toàn lao động trong công việc cho nhân viên tại kho.

3.4.2. Giải pháp 2: Ứng dụng QR code, mã số, mã vạch cho hàng hóa trong kho

❖ Mục tiêu

Hiện tại, nhân công tại kho hàng vẫn còn tình trạng kiểm đếm hàng hóa bằng phương pháp thủ công, trang thiết bị tại kho chưa hiện đại, chưa áp dụng được công nghệ thông tin nhiều vào quá trình làm việc. Việc sử dụng ứng dụng QR code, mã số mã vạch cho hàng hóa trong kho là phương pháp tối ưu được sử dụng ở rất nhiều doanh nghiệp, các trung tâm phân phối hàng hóa, giúp nắm rõ được số lượng hàng trong kho, tuổi hàng, hỗ trợ cho công ty các quyết định về việc nhập hàng hóa, đáp ứng nhanh chóng đơn đặt hàng của khách hàng.

❖ Căn cứ

Nhìn chung, sản phẩm tại công ty rất đa dạng về các mặt hàng, nên việc quản lý các loại hàng tồn trong kho, kiểm tra hàng hóa trong kho rất khó khăn. Nên việc ứng dụng qr code, mã số mã vạch cho các mặt hàng là điều rất cần thiết cho công ty.

❖ Nội dung

- Tùy thuộc vào ngân sách, khả năng tài chính, cũng như nhu cầu hiện tại và sắp tới của công ty mà công ty nên chọn loại máy cũng như là phần mềm nào phù hợp và tiết kiệm nhất để đầu tư cho việc quản lý kho của công ty.

- Hiện tại, với mức chi phí mà công ty dành cho việc thực hiện qr code, mã số mã vạch, theo như đã tìm hiểu ở thị trường hiện tại: có các phần mềm như: Sapo, Suno, KiotViet,...

- Dù là phần mềm nào, thì mã vạch của phần mềm nên và cần được thiết kế với giao diện dễ nhìn, thể hiện rõ các thông tin như: Tên hàng, Mã hàng, Mã lot (nếu có), Ngày nhập khẩu và Hạn sử dụng cũng như là mã vạch thể hiện sản phẩm.



Hình 2.13: Một số mã vạch của các sản phẩm tại công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen)

- Nhân viên sử dụng máy quét mã để ghi nhận hàng hóa nhập hoặc xuất kho, giúp cập nhật dữ liệu tức thời vào hệ thống. Thay vì kiểm kê thủ công, công nghệ mã QR/mã vạch giúp quét và đối chiếu dữ liệu tồn kho nhanh chóng, chính xác.

- Dành thời gian huấn luyện, đào tạo nhân viên về những kỹ năng xuất nhập hàng hóa trên hệ thống phần mềm in mã vạch, từ đó giúp cho thao tác của nhân viên được nhanh chóng.

TDC TÂN ĐỊA CẦU TRADING AND SERVICES		CÔNG TY TNHH TM & DV TÂN ĐỊA CẦU	
Tên hàng:			
Mã hàng:			
Mã Lot:			
NNK:		HSD:	
TDC CÙNG CHUNG TAY PHÁT TRIỂN		since 1987	

Hình 2.14: Nhãn dán sản phẩm đối với các sản phẩm có mã vạch

(Nguồn: Phòng Thương mại điện tử - Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu)

❖ Nhận xét và đánh giá hiệu quả của giải pháp

- Hệ thống mã vạch xác định chính xác và nhanh chóng việc hàng hóa nằm ở đâu, thể hiện được số tuổi, dễ dàng trong việc quản lý hàng tồn kho. Giúp công ty giải quyết được các mặt hàng tồn kho lâu.

- Với sự tích hợp và hỗ trợ chặt chẽ trong hệ thống quản lý nghiệp vụ, mã vạch cho phép giảm các thao tác nhập số liệu, hạn chế được tối đa nhầm lẫn trong các hoạt động nghiệp vụ về kho.

- Việc ứng dụng QR code, mã số, và mã vạch trong quản lý kho hàng không chỉ cải thiện hiệu quả vận hành mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn cho doanh nghiệp. Để đạt được thành công, doanh nghiệp cần đầu tư bài bản, đồng bộ hệ thống, và liên tục cập nhật công nghệ mới nhằm tối ưu hóa quy trình quản lý kho.

3.4.3. Giải pháp 3: Nâng cao kiến thức của các nhân viên về quản lý kho.

❖ Mục tiêu

Tạo điều kiện để nhân viên học hỏi các kỹ năng cải tiến quy trình, đề xuất ý tưởng mới nhằm tối ưu hóa hoạt động trong kho và nâng cao năng suất tổng thể. Giúp nhân

viên cải thiện chất lượng công việc, còn là cơ hội để nhân viên phát triển bản thân, góp phần tạo ra một đội ngũ kho hàng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

❖ **Căn cứ**

Việc đẩy mạnh cho nhân viên nâng cao kiến thức về quản lý kho là điều rất cần thiết, không chỉ cho nhân viên mà còn góp phần tăng hiệu quả cho các mục tiêu dài hạn của công ty. Do đặc thù của công việc, việc nâng cao kiến thức giúp họ thực hiện nhiệm vụ một cách chính xác, hiệu quả và an toàn hơn. Nắm bắt được các tiêu chuẩn về lưu trữ, bảo quản, cũng như quy trình xử lý đặc biệt đối với từng loại hàng.

❖ **Nội dung**

- Công ty cần tăng cường các lớp bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng quản lý kho cơ bản đến nâng cao. Bao gồm: Quy trình quản lý kho, phân loại hàng hóa, kiểm kê, xử lý đơn hàng và cách sử dụng thiết bị.

- Ngay khi áp dụng được qr code, mã số mã vạch cho hàng hóa trong kho, công ty cần dành ra 2 – 3 buổi để hướng dẫn nhân viên về sử dụng các hệ thống mới.

- Việc chủ động nâng cao kiến thức cho nhân viên ở mọi mặt, giúp cho công ty có thể tạo và lập thành sổ tay quản lý kho riêng cho mình: Bao gồm quy trình vận hành, cách xử lý tình huống và giải quyết sự cố. Không những thế còn giúp cho doanh nghiệp cập nhật thường xuyên về việc: Bổ sung kiến thức mới về công nghệ, quy trình và chính sách của doanh nghiệp.

- Việc sử dụng video hướng dẫn trong quá trình nâng cao kiến thức cho nhân viên giúp: Nội dung trực quan, dễ tiếp cận, giúp nhân viên hoàn toàn có thể tự học nhanh chóng.

- Áp dụng hình thức học tập hiện đại:

- Đào tạo trực tuyến: Cung cấp các khóa học qua nền tảng trực tuyến, giúp nhân viên học mọi lúc, mọi nơi. Có thể mời chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm về quản lý kho hiện đại.

- Học thực hành tại chỗ: Kết hợp lý thuyết với thực hành ngay tại môi trường làm việc thực tế. Ngoài ra, có thể phân công nhân viên có kinh nghiệm hướng dẫn nhân viên mới.

- Ngoài việc nâng cao kiến thức về quản lý kho, công ty cũng cần có các buổi để hướng dẫn đào tạo kiến thức cơ bản về phòng cháy chữa cháy (PCCC), cũng như an toàn trong lao động.

❖ Nhận xét và đánh giá hiệu quả của giải pháp

- Việc nâng cao kiến thức cho nhân viên quản lý kho không chỉ giúp họ hoàn thành tốt công việc mà còn gia tăng hiệu quả hoạt động chung của doanh nghiệp. Sự đầu tư vào đào tạo và phát triển nhân lực là yếu tố cốt lõi để xây dựng một đội ngũ chuyên nghiệp, góp phần nâng cao uy tín và sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Nâng cao kiến thức phòng chống cháy nổ và an toàn lao động không chỉ giảm thiểu rủi ro mà còn xây dựng hình ảnh doanh nghiệp chuyên nghiệp, có trách nhiệm, mang lại nhiều lợi ích to lớn về kinh tế, xã hội và môi trường. Đây là sự đầu tư bền vững cho sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp và cộng đồng. Doanh nghiệp cần kết hợp giữa đào tạo, ứng dụng công nghệ, diễn tập thực tế và xây dựng văn hóa an toàn bền vững.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3:

Chương 3 đã tập trung đề xuất các giải pháp cải thiện quản trị kho hàng, nhằm giải quyết những hạn chế còn tồn tại và tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Những giải pháp này không chỉ hướng đến việc nâng cao năng suất mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững và đáp ứng linh hoạt các yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Trước hết, giải pháp nâng cấp và cải tạo hệ thống kho hàng là bước quan trọng để cải thiện cơ sở hạ tầng. Việc sửa chữa các hạng mục hư hỏng như sàn kho, kệ lưu trữ và hệ thống chiếu sáng sẽ giúp đảm bảo an toàn lao động và giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận hành. Đồng thời, tối ưu hóa bố trí không gian và sắp xếp lại vị trí lưu trữ hàng hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất nhập hàng, giảm thiểu thời gian tìm kiếm và tăng hiệu quả sử dụng không gian kho.

Thứ hai, chương này đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng công nghệ hiện đại vào quản trị kho hàng, đặc biệt là việc ứng dụng mã QR, mã số và mã vạch cho hàng hóa. Giải pháp này không chỉ giúp tăng độ chính xác trong việc theo dõi và kiểm soát hàng tồn kho mà còn rút ngắn thời gian xử lý đơn hàng, đồng thời giảm thiểu sai sót thủ công. Hệ thống mã hóa hiện đại sẽ tạo nên một quy trình quản lý chặt chẽ, minh bạch và dễ dàng tích hợp với các phần mềm quản lý kho hiện có.

Bên cạnh đó, việc nâng cao kiến thức và kỹ năng của nhân viên quản lý kho hàng là yếu tố không thể thiếu để đảm bảo các giải pháp cải tiến được triển khai hiệu quả. Đào tạo định kỳ về quản lý kho hàng, kỹ năng sử dụng công nghệ và các quy trình vận hành tiêu chuẩn sẽ giúp đội ngũ nhân viên làm việc chuyên nghiệp hơn, đáp ứng tốt các yêu cầu của công việc. Hơn nữa, việc nâng cao nhận thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình quản lý kho cũng góp phần xây dựng một môi trường làm việc bền vững và an toàn.

Nhìn chung, các giải pháp đề xuất trong chương 3 đều tập trung vào việc xây dựng một hệ thống quản trị kho hàng hiệu quả, hiện đại và phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Việc kết hợp cải tạo cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sẽ mang lại những cải tiến rõ rệt trong hoạt động quản lý kho. Đây là tiền đề quan trọng để công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm thiểu chi phí vận hành và đáp ứng linh hoạt các yêu cầu của thị trường trong tương lai.

Chương 3 không chỉ đề xuất các giải pháp cụ thể mà còn nhấn mạnh tính khả thi và lợi ích dài hạn của việc thực hiện các giải pháp này. Những nội dung này sẽ là nền tảng cho việc xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết và đánh giá hiệu quả thực tế trong các giai đoạn tiếp theo.

KẾT LUẬN

Qua một số tổng hợp, phân tích đánh giá ở trên, chúng ta có thể rút ra cái nhìn tổng quát về tình hình hoạt động của Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu, đặc biệt là tình trạng hoạt động kho hàng tại công ty này.

Rõ ràng với những lợi thế và tiềm năng vốn có, Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu đang là một trong những doanh nghiệp cung cấp sắt thép, bù long, ốc vít, phụ tùng công nghiệp, hoá chất tẩy rửa, manila rope, đầu nổi thủy lực, sắt thép, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động đứng đầu tại miền Nam.

Công ty cần có chiến lược mở rộng thị trường. Chú trọng xây dựng, cải tiến hệ thống kho hàng sao cho việc vận chuyển hàng hóa thuận lợi, hợp lý và tiết kiệm chi phí nhất. Ngoài ra công ty còn nên trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, PCCC để đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa tại kho hàng.

Vấn đề quản trị kho hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu hiện vẫn đang trong giai đoạn cải thiện, chịu tác động của nhiều yếu tố. Do đó, quá trình thực hiện của em gặp rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, trong quá trình thực tập dưới sự hướng dẫn của Cô ThS.Hồ Lan Ngọc, chị Nguyễn Thanh Thủy và các anh chị trong công ty đã giúp em hoàn thành tốt bài báo cáo Khóa luận tốt nghiệp.

Trong quá trình trình bày không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của giảng viên để bài báo cáo của em hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em kính chúc Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Địa Cầu ngày càng phát triển và thu hút được nhiều khách hàng hơn, nhanh chóng mở rộng thêm thị trường, cho dù có khó khăn thử thách thì công ty sẽ vượt qua và ngày càng đứng vững hơn trên thị trường.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM. <https://vinamarine.gov.vn/vi/noi-dung/ben-cang-baria-serece>.
- [2] CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU.
<https://tandiacau.com.vn/>.
- [3] VIETNAM BUSINESS FORUM. <https://www.vccinews.vn/news/10692/.html>.
- [4] LUẬT HÀNG HẢI VIỆT NAM, BỘ LUẬT AN NINH CẢNG BIỂN QUỐC TẾ ISPS.
- [5] TÀI LIỆU PHÒNG NHÂN SỰ, PHÒNG KẾ TOÁN CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TÂN ĐỊA CẦU.
- [6] FIATA. Quy tắc mẫu về dịch vụ giao nhận.
- [7] TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP LOGISTICS – LOGISTICS.GOV.VN (2023) Vị trí của Việt Nam trên bản đồ Logistics thế giới.
- [8] BỘ TÀI CHÍNH (2022) DIỄN ĐÀN LOGISTICS 2022 – những chính sách mới trong giao nhận hàng hóa tại Việt Nam.
- [9] Warehouse Management: A Complete Guide to Improving Efficiency and Minimizing Costs in the Modern Warehouse – Gwynne Richards – 2011.
- [10] Excellence in Warehouse Management: How to Minimise Costs and Maximise Value – Stuart Emmett – 2005.
- [11] The Warehouse Management Handbook – Jerry D. Smith 1988.